

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**SƠ THẢO**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ THANH PHONG 1930 - 1945**

**TẬP 1**

**ĐẢNG BỘ XÃ THANH PHONG**

824.259.101059737

L 3025

*Handwritten signature*

**LỊCH SỬ**  
**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**  
**CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**VÀ NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG**  
1945 - 1954

**THƯ VIỆN**  
**TỈNH HÀ NAM**

*ĐC: 872*

## LỜI GIỚI THIỆU

*Quán triệt chủ chương của các cấp uỷ Đảng cấp trên. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Phong khoá 1986 - 1988 quyết định cho sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sơ thảo lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Phong thời kỳ từ 1930 đến 1954.*

*Trong cuốn sơ thảo này ghi và làm sống động lại những truyền thống đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong những chặng đường cách mạng giải phóng dân tộc. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, làm tài liệu giáo dục cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong xã, nhất là thế hệ trẻ luôn phát huy truyền thống khắc phục mọi trở ngại khó khăn trong công tác, học tập, lao động vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng ở địa phương trong giai đoạn hiện tại và tương lai. Để xứng đáng với quá khứ anh dũng của quê hương.*

*Quá trình thu thập tình hình và biên soạn gặp rất nhiều khó khăn. Tài liệu thành văn cũ rất hạn hẹp, phần lớn là dựa vào tài liệu do các đồng chí Đảng viên và nhân dân cung cấp. Đặc biệt là các đồng chí lão thành và có sự giúp đỡ nhiệt tình của các xã bạn và cấp trên. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.*

*Với thời gian và khả năng hạn chế, cuốn sách nhỏ này không tránh khỏi còn nhiều thiếu sót.*

*Rất mong toàn thể các đồng chí Đảng viên và nhân dân trong xã, các cơ quan đoàn thể, các đồng chí cán bộ cấp trên có tài liệu gì về tình hình xã Thanh Phong tiếp tục cho ý kiến bổ xung giúp đỡ để lần sau tái bản hoàn chỉnh tốt hơn.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY  
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
XÃ THANH PHONG**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH  
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN  
VIỆT NAM VÀ NHÂN DÂN XÃ THANH PHONG  
(1945 - 1954)**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**NHỮNG NÉT CƠ BẢN VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ,  
KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ THANH PHONG TRƯỚC  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.**

Xã Thanh Phong trước cách mạng tháng 8 năm 1945 là hai xã: Xã Kỳ Cầu thuộc Tổng Kỳ Cầu và xã Đình Đông thuộc Tổng Cẩm Bối. Xã Kỳ Cầu có 6 thôn là: Động Xá (gồm cả xóm Tân Lợi), Dư Nhân, Phúc Lai, Giáp Nhất (gồm cả xóm Trung Hưng), Giáp Nhì và Tân Hương. Xã Đình Đông chỉ có một thôn Đình Đông. Sau cách mạng tháng tám năm 1945 đến tháng ba năm 1946 thì hợp nhất hai xã Kỳ Cầu và Đình Đông làm một lấy tên là xã Thanh Phong. Năm 1956 sau cuộc cải cách ruộng đất, xã Thanh Phong có thêm các

thôn Bói Thượng, Bói Hạ (gồm cả xóm Phố Bói) và Đống Hai được cắt chuyển từ xã Thanh Lưu sang<sup>(1)</sup>.

Xã Thanh Phong trước ngày 20-7-1954 có diện tích là 4km vuông ở trung tâm huyện Thanh Liêm. Phía Bắc giáp xã Thanh Hà, Thanh Tuyên; phía Nam giáp xã Thanh Hương, Thanh Lưu; phía Đông giáp xã Thanh Bình; phía Tây giáp xã Thanh Thủy, Thanh Tân. Quốc lộ 1A chạy qua giữa xã từ Bắc đến Nam có vị trí giao lưu chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự hết sức quan trọng. Phía Tây đường có các thôn: Động Xá, Tân Hương, Đình Đồng. Phía Đông đường có các thôn: Dư Nhân, Giáp Nhất, Giáp Nhì, Phúc Lai. Bốn xóm của các thôn Động Xá, Phúc Lai, Giáp Nhì, Tân Hương dân cư ở ngay trên ven đường quốc lộ.

Trước cách mạng tháng tám năm 1945 dân số cả xã có trên 1300 nhân khẩu.

---

(1) Tập I này chỉ ghi và ôn lại quá trình từ 1945 đến 1954 nên chưa nói đến các thôn Bói Thượng, Bói Hạ và Đống Hai vì các thôn đó nằm trong lịch sử của Đảng bộ xã Thanh Lưu.

Nhân dân xã Thanh phong phần lớn trước đây theo Phật Giáo, chỉ có thôn Đình Đồng và một số gia đình thôn Tân Hương theo Thiên chúa giáo, tỷ lệ giáo dân chiếm 24%. Toàn xã trước đây có 5 Đình, 4 chùa thuộc các thôn Động Xá, Dư Nhân, Phúc Lai, Giáp Nhất, Giáp Nhì có hai nhà thờ họ đạo của thôn Đình Đồng và Tân Hương.

Dưới chế độ thực dân Pháp đô hộ và phong kiến thống trị, xã ta cũng như tất cả các xã khác, bộ máy thống trị của chúng nói chung trước năm 1936 trong xã có Lý trưởng chịu trách nhiệm về hành chính, trị an, phó lý cộng đồng trách nhiệm với Lý trưởng và một số người giúp việc cho họ có:

Chưởng bạ giữ việc quản lý ruộng đất; Thư ký hộ lại lo việc quản lý nhân hộ khẩu, giữ gìn trật tự an ninh nội hương áp ngoại đồng điền<sup>(1)</sup>, có Trương tuần và mỗi thôn có một số phu tuần. Thông qua bộ máy nói trên để đôn đốc thu nộp sưu thuế<sup>(2)</sup> bắt phu, bắt lính và đàn áp tại chỗ

---

(1) Trong thôn xóm và ngoài đồng ruộng.

(2) Sưu là loại đánh thuế người, cứ con trai lớn từ 18 tuổi trở lên mỗi năm phải nộp một khoản tiền thì được phát một cái thẻ thân để làm giấy chứng nhận đi lại, loại thuế này rất nặng và dã man.

những người chống lại chúng.

Từ tháng 5 năm 1936 Đảng cộng sản Pháp thắng lợi to lớn trong cuộc tổng tuyển cử; mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền. Đối với các thuộc địa đã có những cải cách quan trọng<sup>(1)</sup> trong đó có việc mở rộng quyền dân chủ của nhân dân nước ta, nên ở mỗi xã song song với bọn Chánh Phó lý trưởng chúng cho lập ra Hội đồng cải lương hương chính gồm chánh phó hương hội, thư ký, thủ quỹ và cứ mỗi hộ được cử ra một đại diện gọi là tộc biểu tham gia hội đồng để bàn bạc các việc chung trong xã. Nhưng đến năm 1938 mặt trận nhân dân Pháp đổ, Chính phủ Pháp lại lên cầm quyền<sup>(2)</sup>. Tiếp đến tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, bọn phản động thực dân Pháp dùng chính sách phát xít đối với các thuộc địa. Chúng lại xoá bỏ hội đồng cải lương hương chính lập ra hội đồng kỳ hào. Hội đồng gồm có Tiên chỉ, Thứ chỉ, bọn kỳ lý cũ và những người có học vấn, có văn bằng từ Pháp Việt tiểu học (Séctifica) trở lên được tham gia trong hội đồng nhằm:

(1) Trang 49 trong cuốn 50 năm hoạt động của Đảng bộ Hà Nam Ninh.

(2) Trang 56 trong cuốn 50 năm hoạt động của Đảng bộ Hà Nam Ninh.

Tập trung quyền hành vào trong tay bọn địa chủ, phú nông, hào lý, đầu sỏ tiếp tay cho Lý trưởng đàn áp phong trào dân chủ để vơ vét lấy nhân tài vật lực của nhân dân ta phục vụ chiến tranh<sup>(1)</sup>.

Dưới thời thực dân Pháp đô hộ, nhân dân ta mất nước, chúng coi chúng ta là nô lệ, mọi quyền tự do của nhân dân trong xã bị bóp nghẹt nhất là những người lao động nghèo khổ mà chúng thường gọi là bọn bạch đình cùng đình<sup>(2)</sup>. Tệ hơn nữa chúng còn gọi là bọn khố rách áo ôm. Người dân lao động bị khinh rẻ, khi ra chỗ đình chung, công sở không được ngồi lớp người "đứng dựa cột đình".

Chị em phụ nữ càng bị miệt thị không được quyền bàn bạc công việc xã hội, không được tham gia vào các cơ quan quản lý xã hội, kinh tế .... kể cả trong việc họ hàng, phe, giáp. Bộ máy cai trị trong xã đều do chúng đặt ra, nhân dân ta đâu có quyền bầu cử.

(1) Trang 57 trong cuốn 50 năm hoạt động của đảng bộ Hà Nam Ninh.

(2) Là người thấp hèn nhất trong xã hội bị khinh rẻ và bị sai khiến mọi công việc.

Việc đi lại cư trú cũng rất ngặt nghèo, ai không nộp sưu <sup>(1)</sup> thì không được phát thẻ mà không có thẻ thân thì đi đâu cũng sẽ bị bắt. Trong những trường hợp thu thuế, bắt lính, bắt phu nếu ai chậm trễ, trốn tránh lập tức bị chúng bắt bớ, đánh đập, kìm kẹp. Chúng dùng rượu cồn, thuốc phiện để đầu độc nhân dân đồng thời giữ độc quyền kinh doanh, nếu ai không tuân theo chúng đàn áp thẳng tay. Xã ta đã có những trường hợp Tây đoan về bắt rượu, có những trường hợp chỉ nấu có 5 chai rượu mà chúng đã bỏ tù 6 tháng <sup>(2)</sup>.

Về chính trị: quyền sống tự do bình đẳng bị bóp nghẹt, nhân phẩm và quyền sống làm người bị chà đạp.

Về kinh tế và đời sống xã hội ngày càng kiệt quệ và tang thương.

Xã Thanh Phong trước cách mạng tháng tám năm 1945 thuộc vùng đồng chiêm chũng. Trước kia người ta gọi là rốn nước của huyện Thanh Liêm. Hàng năm chỉ cấy có một vụ lúa chiêm.

<sup>(1)</sup> Xem chú thích trang

<sup>(2)</sup> Ông Hội Chức xóm Trung Hưng nấu có 5 chai rượu, Tây Đoan khám nhà bắt được chúng sử tù 6 tháng.

Từ tháng 6 đến tháng 11 âm lịch trên đồng ruộng thì nước cả mênh mông, sóng vỗ ì oạp, khi có gió to, sóng bạc đầu nổi lên cuộn cuộn. Từ các điểm cao mà nhìn thôn xóm trong xã chẳng khác nào các hòn đảo nhỏ giữa biển khơi. Việc đi lại giao lưu thôn này qua thôn xóm khác hoặc đi chợ hầu hết phải dùng các loại thuyền nan to, nhỏ. Trước đây các cụ có câu ca nói lên cảnh đồng chiêm cơ cực như: "Sống ngâm da, chết ngâm xương". Về đời sống thì phàn nàn: Quê ta là cảnh đồng trắng nước trong, rau giông nước lã". Có câu chua chát hơn nữa là "Sáu tháng đi chân và sáu tháng đi bằng tay".

Xã Thanh Phong có trên 1.100 mẫu Bắc Bộ ruộng gieo cấy đều tập trung ở thôn Kỳ Cầu. Thôn Đình Đồng không có ruộng mà chỉ có 7 mẫu Bắc Bộ đất ở; Nhưng nói chung cả xã thì vẫn là xã có nhiều ruộng đất; bình quân nhân khẩu thuế nông nghiệp 1956 trên 8 sào một đầu người. Ruộng đất thì nhiều nhưng bọn địa chủ, phú nông chiếm tới 93%. Công điền, Thần từ, Phật tự 3% <sup>(1)</sup>.

<sup>(1)</sup> Ruộng đất của công; của Đình, của Chùa, nhà thờ.

Nông dân chỉ có 4% <sup>(1)</sup> Tuyệt đại đa số nông dân trong xã không có ruộng nhiều người không có cả đất ở nên gọi là: "Ruộng đất không có lấy một lỗ cắm dùi". Ruộng đất chủ yếu tập trung vào tay bọn địa chủ, phú hào ở ngoài xã, nhiều nhất là trong tay tập đoàn địa chủ thôn Tăng xã Thanh Hương (Cửu Cả, Hậu Năm, Cửu Sáu, Lý Tư, Cửu Ba...). Sau đó là trong tay các tên Đỗ Đình Ruật, Chu Văn Luận, Phạm Bá ý (tức Cả Hương, Tư Cẩm) Cửu Hai, Nguyễn Thị Mai .... Địa chủ nhà Chung cũng chiếm một số diện tích khá lớn ở thôn Giáp Nhất, chúng lập cả kho trại ở nơi đây <sup>(2)</sup>. Thực trạng trước cách mạng tháng 8 năm 1945 đời sống nhân dân xã ta đói rét triền miên. Nhân dân trong xã nghề nghiệp và nguồn sống chủ yếu là làm ruộng nhưng lại không có ruộng. Vì cuộc sống buộc nông dân phải lĩnh canh của bọn điền chủ, nộp địa tô cho chúng tới hai phần ba.

---

<sup>(1)</sup> Ruộng công điền có 25 mẫu. Chấn từ, Phật tự, Nhà thờ có trên 10 mẫu. Trong tay nông dân có 48 mẫu.

<sup>(2)</sup> Khu vực nhà ông Chúc hiện nay, trước đây là trại của nhà xứ Tăng.

mỗi năm chỉ cấy được có một vụ, năng suất rất thấp vì đất bạc mầu. Những năm thời tiết thuận hoà loại ruộng tốt hạng nhất (số này rất ít) cũng chỉ đạt từ 80 đến 100kg một sào, còn nói chung bình quân chỉ đạt từ 40 đến 50kg một sào. Địa tô thì phải nộp quá nặng loại cao nhất là 10 phương <sup>(1)</sup> còn thì 7 đến 8 phương một mẫu Bắc Bộ. Mỗi phương ứng với 30kg thóc. Những năm thiên tai thu hoạch sút kém, nông dân phải bù thóc ra mới đủ nộp tô. Nếu không có thóc bù thì phải viết giấy khất nợ và chịu lãi. Tô đã cao, thuế lại rất nặng nề, mỗi nam giới từ 18 trở lên phải nộp một xuất sưu (loại thuế người) chính tang là 2 đồng 5 hào, lại còn phụ thu ngân sách rồi ngoại phụ thu để phục vụ cho bọn kỳ lý hợ hành, chèn chèn, phí tổn khi đi làm thuế,. Tổng các khoản là 3 đồng ứng với 300kg thóc. Có người dân suốt quanh năm đi cấy bừa thuê tiền công vẫn không đủ nộp suất sưu.

---

<sup>(1)</sup> Phương là cái thùng gỗ đóng hình chữ nhật dùng để thu thóc địa tô ở các nhà điền chủ.



Thiếu thóc tô thì Điền chủ rờ nhà, cắm đất, khách nợ<sup>(1)</sup> đến vợ vét quấy rây, chúng thu lại ruộng. Thuế thân không nộp được thì bọn Hương lý quan nha cùm kẹp, đánh đập, bỏ tù. Thật là "con trạch bỏ đồ cua". Thực tế thúc ép nhiều bề, những năm thiên tai thu hoạch kém sút nông dân lại bức phải đến van xin bọn nhà giàu để vay nợ lãi trang trải những khoản tô, thuế, rau cháo qua ngày. Cảnh nông dân vay nợ lãi đối với nông thôn xã ta là một việc phổ biến. Bọn nhà giàu thả sức dùng mọi thủ đoạn, mọi hình thức đục khoét đến xương tuỷ dân nghèo.

Thông thường là phải viết văn tự cố nhà đất, tuy chỉ là cầm cố nhưng chúng bắt phải viết giấy tờ là bán hẳn cho chúng, sau đó lại phải viết một giấy xin ở nhờ nhà đất và hàng năm nộp thuế, kiểu này các cụ ngày xưa gọi là: "tiền đoạn mại, hậu lĩnh canh" nếu khi nông dân không trả được nợ và một khía cạnh nữa là chúng khống chế người vay nợ, khi có những việc làm không vừa ý chúng, là chúng rờ lấy nhà, cắm đất ngay lập tức.

---

<sup>(1)</sup> Bọn người nhà của đám điền chủ đến tá điền đòi nợ, chúng đến đòi ăn uống, đòi tiền lót tay, nếu không có chúng bắt đồ đạc, bọn này rất bầy nhầy vòi vĩnh kiếm ăn.

Những năm gần khởi nghĩa tháng 8 - 1945 trong toàn xã đã có 17 hộ bị bọn nhà giàu lấy đất và rờ mất nhà; Khi đã được họ đồng ý cho vay tiền hoặc lúa đều phải nộp trước tiền đầu nôm, tiền đồ lễ, lãi xuất thấp nhất mỗi năm: một thành một phẩy rưỡi; nếu một năm không trả được thì lãi đồ được cộng vào vốn để tiếp tục tính lãi. Mọi người thường nói: "nợ mẹ đẻ con đẻ chồng chất". Chúng còn bóc lột dưới hình thức cho tạm công non, mua lúa non ...

Ngoài cảnh sưu, thuế, nợ lãi quá nặng nề đè lên đầu, lên vai người dân trong xã hàng năm còn các tệ tục như: đóng góp sồi cân gà xỉ trong việc họ hàng, phe giáp rất ngặt nghèo, lại còn chuyện ma chay cũng lễ tốn phí cũng khá phổ biến. Tệ nghiện thuốc phiện, cờ bạc cũng diễn ra thường xuyên, có nhiều người hết cả cơ nghiệp, đói rách vì cờ bạc.

Bọn đế quốc thực dân Pháp và bọn kỳ lý địa phương còn bày ra việc "mua ngôi bán thú" để vợ vét tiền của, của những người kinh tế có chiều để chịu, chúng gọi là "bọn có máu mặt". Ở xã ta bọn quan lại cho bán các chức Lý trưởng, Phó lý quốc trái, những người mua được cấp giấy chúng

thực có đóng dấu đỏ chúng gọi là "đơn đỏ". Số tiền thu được nộp cho bọn thực dân Pháp. Ở địa phương chúng cũng bán các chức Lý trưởng, Phó lý nhưng chỉ có xã chúng nhận chúng gọi là "đơn đen", tiền thu được chúng xung vào ngân sách xã. Ở các thôn cũng bán thứ vị như vậy để lấy tiền làm Đình, Chùa, mua Kiệu .... Kể cả ba thứ người nói trên không làm chức dịch mà được gọi là ông Lý, ông Phó đều phải làm khao xã <sup>(1)</sup> khao làng mới được thừa nhận là quan viên <sup>(2)</sup>. Chính vì thế mà trong nông thôn một số người làm ăn dễ chịu đi vào việc mua ngôi bán thứ, khao vọng tốn phí làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ. Có người khi được gọi là ông Lý, ông Phó đã mất hết cả cơ nghiệp, có người phải bỏ làng mà đi. Chúng còn thông qua bọn "thầy cò" <sup>(3)</sup> súi đục vu buộc kiện cáo để bẻ bóp nặn theo kiểu đục nước béo cò.

---

<sup>(1)</sup> Khao là phải làm cỗ mời mọi người ăn, có nơi thuê cả hội hát chèo về hát.

<sup>(2)</sup> Quan viên là người chức sắc không còn là bạch định nữa, được miễn phu phen.

<sup>(3)</sup> Người chuyên bới móc kiện cáo để kiếm ăn

Trước một tình thế như vậy nên đời sống của tuyệt đại đa số nhân dân trong xã hết sức đen tối và khổ cực cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, rách rưới, đói khát. Nông dân ở Giáp Nhất đã có câu nói rất đỗi xót xa và thống thiết về cảnh đói cơm: "Không trông về xóm nội thì thôi, trông về xóm nội ngậm ngùi thêm cơm". Những người đi làm thuê cho nhà giàu, chủ yếu là phụ nữ, đến bữa ăn cơm trước hết là mỗi người sôi một bát thật chặt và đầy, dùng tay nắm chắc lại thành một nắm. Khi ăn xong không kịp uống nước vội chạy về nhà vì những đứa con nhỏ đang mong nắm cơm của mẹ mang về cho đỡ đói lòng. Thiếu quần áo, cả năm mùa mực cũng như mùa rét chỉ một bộ quần áo nâu sồng, nhiều người chỉ có một bộ nhưng lại vá chằng vá đụp chấy rận phát sinh đáng sợ, lúc đó bà con thường nói là "quần nhất manh, áo nhất sơ" mùa nực ngủ không có màn chống muỗi, mùa rét không có chăn đắp. Trước cách mạng tháng tám năm 1945 cả xã ta chỉ có 7 hộ có màn, 10 hộ có chăn bông hoặc chăn chiên còn hầu hết là nằm ổ rơm, đắp chiếu nhà có bao tải đắp chân đã là loại khá. Có những cảnh ngộ thương tâm lấy lá chuối khô cho con vào rổ bối <sup>(1)</sup> rồi để con nằm tập trung

---

<sup>(1)</sup> Rổ bối là cái rổ to bằng cái nong dùng để hai người đi súc cưa.

vào đó đắp lên trên bằng một cái nia. Cả xã có 12 nhà lợp ngói, một số ít nhà gỗ còn hầu hết là nhà tranh vách đất; 9 hộ không có nhà ở; tiện nghi trong gia đình càng rất đơn sơ; cả xã có 7 hộ có xe đạp thuộc loại nhà giàu, hai hộ nhà có Salông. Hàng năm cứ sau các vụ cấy gặt, lo lót xong sưu thuế lại kéo nhau từng đoàn, từng đoàn đi ra Đông, ra Bắc làm thuê làm mướn, đã có 36 người phải đi xa làm phu ở các hầm mỏ, phu cao su Nam Bộ và đi Tân Thế giới; cũng vì đói túng đã có 70 người bỏ làng ra đi, mất tích 36 người; người còn ở lại thì sống bằng cách mót lúa con, mò cua, bắt ốc, dui dũi mà lần hồi. Hàng năm cứ tháng 3 tháng 8 nhất là tháng 3 các thôn xóm trong xã thường diễn ra cảnh túng đói, lẻ tẻ có người chết đói, đỉnh cao là tháng 3 năm 1945 xã ta đã bị chết đói 82 người, có những gia đình bảy tám người chết hết<sup>(1)</sup>.

Đời sống đói rét như vậy còn nói gì tới việc học hành, với chính sách ngu dân của bọn thực dân và phong kiến để chúng dễ bề thống trị nên việc học hành rất khó khăn và hạn chế.

(1) Gia đình ông Chùm Ban, Ông Phó Hội thôn Tân Hương

Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 cả xã có 8 lớp học chữ Hán ở các thôn, riêng thôn Tân Hương không có lớp học, số người theo học có khoảng 160 người. Tất nhiên 8 lớp học này cũng rất lộn độn chứ không phải là thường xuyên. Từ các năm 1939 - 1940 trở đi trong xã có trường hương sư dạy chữ quốc ngữ, số học sinh hàng năm có trên 50 em; 47 người có bằng sơ học yếu lược<sup>(1)</sup>, 7 người có bằng sơ học bổ túc và Pháp Việt tiểu học<sup>(2)</sup>. 1 người có bằng Trung học.

Sự thật về học vấn của nhân dân trong xã quá ít ỏi, phần lớn người lao động là mù chữ. Về đời sống tinh thần thì không có gì là mở mang dân trí, có nhiều người dân cả đời không biết hát tuồng, chèo, chiếu bóng là thế nào. Ốm đau bệnh hoạn rất thiếu và không có thuốc men, trình độ hiểu biết về khoa học rất lạc hậu, chỉ nặng về cầu cúng, lễ bái, đồng bóng nhảm nhí; Có nhiều người đã chết oan vì các cơn sốt rét ác tính, đau ruột thừa, viêm phổi hoặc viêm não cấp; các cháu sơ sinh đẻ thì nhiều nhưng nuôi được ít, vì trong khi sinh đẻ thiếu vệ sinh, việc nuôi dưỡng thiếu thốn không có thuốc men

ĐC: 372

THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM

(1) ứng với trình độ lớp 4 lớp 5 hiện nay

(2) Trước đây gọi là Séctifica

Việc lấy vợ lấy chồng thì tệ tảo hôn<sup>(1)</sup> diễn ra là phổ biến và nghiêm trọng, lên tám, lên chín tuổi đã lấy vợ, chủ yếu lấy con dâu về để lao động, vợ thường nhiều tuổi hơn chồng, khi lớn lên sinh ra chê chối rồi bỏ nhau. Nhiều thôn lớp người hiện nay từ 50 tuổi trở lên phần lớn là phải hai lần cưới vợ<sup>(2)</sup>.

Cảnh tình của nhân dân trong xã lúc đó nói gọn là: Đói, rét, dốt nát, lạc hậu, về tinh thần thì bị bóp nghẹt và đầu độc nên yên bề nghèo đói, dốt nát, nô lệ là do số phận.

---

<sup>(1)</sup> Lấy vợ lấy chồng còn ít tuổi

<sup>(2)</sup> Thôn Giáp Nhất và Trung Hưng

Tuy nhiên trong từng thời điểm có lúc không chịu nổi sự đè nén và bóc lột của bọn thực dân và phong kiến đã có lúc, có nơi, có người đã vùng lên chống lại chúng như ở Trung Hưng đã có một số người tham gia nghĩa quân của ông Đinh Công Tráng chống lại bọn thực dân Pháp<sup>(1)</sup>, có người đã giám đánh lại bọn Tây Đuan khi chúng về khám bắt rọu<sup>(2)</sup>, có chị em phụ nữ giám định cai lệ người nhà quan ngay trước mặt bọn kỳ lý khi chúng về làm việc những nhiều gia đình mình<sup>(3)</sup>.

Để chống lại bộ kỳ lý dựa vào việc thu thuế mà tăng thu ngoại phụ, bóp nặn nhân dân, đã có những thôn đấu tranh đòi biệt bài, biệt nạp<sup>(4)</sup>.

Dẫu là lẻ tẻ, hình thức, mức độ, sự việc có khác nhau nhưng nó cũng là mầm mống và tiền đề cho sự vùng dậy của nhân dân trong xã theo cách mạng đấu tranh giải phóng cho quê hương sau này.

---

<sup>(1)</sup> Ông Nghiêm Văn Huê tức ông Thủ Huê cầm đầu

<sup>(2)</sup> Ông Nghiêm Văn Thuý tức ông Hội Thuý

<sup>(3)</sup> Bà Đỗ Thị Lữ thường gọi là bà Chương Nùng

<sup>(4)</sup> Làm sổ thuế riêng và nộp thẳng lên huyện mà không qua xã (thôn Dư Nhân).

## PHẦN THỨ HAI

**NHỮNG SỰ KIỆN LỚN VÀ CHIẾN CÔNG VẺ VANG CỦA ĐẢNG BỘ XÃ THANH PHONG ĐÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỌI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ QUA TỪNG THỜI KỲ CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC TỪ 1930 ĐẾN 1954.**

*A- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG XÃ THANH PHONG TỪ 19/8/1945-20/5/1950.*

Từ năm 1930 khi có Đảng cộng sản Đông Dương và tiếp theo những sự kiện lớn xảy ra như: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ các cuộc nổi dậy của nông dân Thái Bình, Bình Lục - Nam Hà đã vang vọng tới một số người có học vấn và có nhận thức tiến bộ. Đảng cộng sản Đông Dương và tên tuổi Cụ Nguyễn Ái Quốc cũng đã dần dần lan rộng. Đặc biệt là những dư luận về Đảng cộng sản với ruộng đất cho người nghèo, tuy rằng còn trừu tượng xa xôi nhưng đã loé lên một tia sáng và hy vọng của nhân dân trong xã.

Năm 1944 và đầu năm 1945 tình hình thế giới và trong nước đã có những biến đổi lớn.

Những chuyện về mặt trận Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật, phá kho thóc cứu dân bị đói. Cán bộ Việt Minh công khai tuyên truyền cách mạng ở chợ Hoà Ngãi; Tiếp đến tin khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội và một số huyện trong Tỉnh ngày càng sôi nổi trong nhân dân. Từ hy vọng xa xôi đã trở thành khát vọng đòi đời của nhân dân trong xã hướng về Mặt trận Việt Minh và Cụ Nguyễn Ái Quốc.

Ngày 24-8-1945 một tin truyền miệng lan đến rất nhanh là: Việt Minh và dân chúng cướp chính quyền thị xã Hà Nam và huyện Thanh Liêm, tin đó đã làm bùng lên một khí thế hào hùng và sôi sục trong nhân dân cả xã. Tuy một xã không có cơ sở cách mạng, không có ai tuyên truyền và tổ chức, nhưng nhân dân ở khắp các thôn trong xã đã tự động ùn ùn kéo đi hoà vào những đoàn người từ các ngả rầm rầm kéo về thị xã Hà Nam với những vũ khí thô sơ sẵn có như: gậy gộc, giáo mác, dao, liềm....

Sau khi đã chứng kiến công cuộc cướp chính quyền thị xã Hà Nam và huyện Thanh Liêm, một số khá đông nhân dân trong xã đã ở lại dự

cuộc mít tinh lịch sử này trên sân vận động thị xã Hà Nam.

## I - THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG XÃ:

Sau ngày 24 - 8 - 1945 Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của Tỉnh và huyện Thanh Liêm được thành lập. Mặt trận Việt Minh huyện cử cán bộ xuống các xã vận động nhân dân xoá bỏ bộ máy cai trị của đế quốc thực dân Pháp và lập chính quyền cách mạng. Ở xã ta chưa có cán bộ Việt Minh về, dân chúng tự động đi học và về dạy nhau các bài ca cách mạng; thấy các xã lân cận lập chính quyền cách mạng, những kỳ lý trong guồng máy thống trị cũ thì hoang mang không rõ số phận ra sao và họ phải làm gì? Nhân dân càng nóng lòng mong đợi không khác gì hạn hán mong mưa. Từ bối cảnh ấy ngày 26-8 một số người có tinh thần sốt sắng nhanh nhạy với tình hình đã trực tiếp đến liên lạc với chính quyền và mặt trận Việt Minh huyện <sup>(1)</sup> yêu cầu được thành lập chính quyền xã.

<sup>(1)</sup> Xã Kỳ Cầu có ông Đính; xã Đĩnh Đông có ông Kiểm

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt minh huyện chấp nhận yêu cầu hướng dẫn kế hoạch, phát tài liệu và giao nhiệm vụ về thành lập chính quyền cách mạng ở xã.

Ngày 28 - 8 ở xã đã hình thành một tổ công tác thành lập chính quyền <sup>(1)</sup>.

Sáng ngày 31-8-1945 tổ công tác đã chính thức thông báo cho Lý trưởng biết <sup>(2)</sup> chỉ thị của cấp trên về việc thành lập chính quyền cách mạng và giao nhiệm vụ cho Lý trưởng khẩn cấp triệu tập kỳ lý và những chức dịch trong xã đến họp. Ngay chiều hôm đó một cuộc họp tại nhà Lý trưởng, tổ công tác đã công bố chỉ thị của cấp trên xoá bỏ chính quyền cũ và lập chính quyền cách mạng; hẹn sáng ngày 3 - 9 tập trung nhân dân bầu Ủy ban lâm thời. Kêu gọi họ ai có tinh thần yêu nước thì ra ứng cử và làm việc cho cách mạng đồng thời giao nhiệm vụ cho từng người về các xóm vận động nhân dân đi mít tinh và bầu cử.

<sup>(1)</sup> Kỳ Cầu có các ông: Đính, Đôn, Cư, Thường Đĩnh Đông có ông Kiểm.

<sup>(2)</sup> Xã Kỳ Cầu là Lý Diệm; Đĩnh Đông là Lý Tỉnh

Sáng sớm ngày 3-9-1945 tức 27-7 năm Ất Dậu, từ các thôn xóm các loại thuyền to, nhỏ, thuyền nào cũng đầy ắp người kéo về thôn Giáp Nhì dự mít tinh <sup>(1)</sup> với không khí thật sự hồ hởi, phấn khởi, nô nức đón chờ một ngày đổi đời mà mọi người đã hoài bão từ lâu.

7 giờ 30 phút hai đồng chí cán bộ của huyện <sup>(2)</sup> về cùng với tổ công tác ở xã kéo cờ đỏ sao vàng lên nóc nhà cao tầng của địa chủ Chu Văn Luận <sup>(3)</sup>. Nhân dân tề tựu, cuộc mít tinh bắt đầu: 5 phát súng nổ chào cờ; Bài tiến quân ca cất lên vang động, tuy không đều nhưng thiêng liêng và xúc động lòng người. Sau chào cờ và phân thủ tục; Cán bộ của huyện nói chuyện tình hình thế giới và diễn biến cách mạng ở trong nước; công bố chỉ thị của cấp trên: Xoá bỏ chính quyền của chế độ cũ, thành lập chính quyền cách mạng hướng dẫn cách ứng cử và bầu cử.

---

<sup>(1)</sup> Đình Đồng tập trung về cửa nhà thờ họ Đình Đồng

<sup>(2)</sup> Hai đồng chí cán bộ là đ/c Bao; đ/c Trục cán bộ của Việt Minh

<sup>(3)</sup> Nhà của Chu Văn Luận xây 3 tầng

Khẩu hiệu: *Mặt trận Việt Nam độc lập, đồng minh muôn năm!*

*Hoà bình thế giới muôn năm!*

Được hô vang, có người hô khản cả tiếng.

Cuộc bầu cử Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời được tiến hành bằng cách giơ nắm tay biểu quyết, mọi người đều cảm thấy thiêng liêng và trân trọng biết bao. Nhân dân trong xã trước kia bọn đế quốc coi là nô lệ, bọn nhà giàu và hào lý khinh rẻ, hôm nay họ đã tự mình bầu ra người thay mặt cho mình để làm việc cách mạng. Uỷ ban cách mạng lâm thời gồm 7 người: 1 Chủ tịch; 1 phó Chủ tịch; 5 Uỷ viên là: Uỷ viên tuyên giáo dục, Uỷ viên Y tế; Uỷ viên tài chính; Uỷ viên cứu tế và một chánh bảo an <sup>(1)</sup>.

Cuộc mít tinh kết thúc nhân dân trở về các thôn xóm loan tin báo kết quả bầu cử, không khí rất sôi nổi, thế là từ nay nhân dân ta có cách mạng, có mặt trận Việt Minh dẫn đường.

---

<sup>(1)</sup> Uỷ ban lâm thời xã Kỳ Cầu có các ông: Đính, cư, Đôn, Thăng, Duyên, Chức, Hiệu.

Trong quá trình vận động thành lập chính quyền ở thôn Kỳ Cầu diễn ra như vậy thì công cuộc thành lập chính quyền ở xã Đinh Đồng cũng diễn ra; Số kỳ lý cũ đã mang hồ sơ và đồng triện giao nộp cho cách mạng lâm thời<sup>(1)</sup>. Ngày 4 - 8 chính quyền cách mạng xã Kỳ Cầu mới lần lượt thu hồ sơ và đồng triện của tiên chỉ Lý trưởng và thu một giao bầy 38 ngọn giáo mác của tuần phu cũ.

Cả hai xã đều thành lập lực lượng bảo an ở các xóm để đảm nhiệm ngay việc trật tự trị an xã hội.

Chính quyền ở xã thiết lập chưa được bao lâu, ngày 23 - 9 - 1945 cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp của đồng bào Nam bộ đã bắt đầu. Theo tinh thần lời kêu gọi của Bác Hồ: "Toàn dân đoàn kết diệt 3 thứ giặc: giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm". Khí thế cách mạng của nhân dân trong xã phát triển rất sôi nổi, mạnh mẽ trên cả ba mặt. Đẩy mạnh sản xuất, cứu đói mở các lớp bình dân học vụ trong các xóm để xoá nạn mù chữ;

---

<sup>(2)</sup> Ủy ban lâm thời xã Đinh Đồng có các ông Kiểm, Tĩnh, In, Cai, Bích, X,..., H. do đ/c Khánh cán bộ Việt Minh huyện về thành lập.

Xã ta cũng đã có một số anh em tham gia trong các đoàn quân Nam Tiến chi viện cho Mặt trận Nam Bộ lúc đó<sup>(1)</sup>. Đặc biệt là phong trào tập luyện quân sự, võ dân tộc trong lực lượng bảo an và dân quân rất hào hứng tự giác. Tất cả các khẩu lệnh huấn luyện quân sự đều dùng bằng tiếng Pháp vì lúc đó ta chưa kịp phiên âm và hướng dẫn.

### **THÀNH LẬP XÃ THANH PHONG TỪNG BƯỚC Củng CỐ VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG**

Sau khi bầu cử Quốc hội, Chính Phủ có quyết định cho tiến hành hợp nhất xã bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã.

Chấp hành quyết định của cấp trên, cuối tháng 3-1946 xã Kỳ Cầu và xã Đinh Đồng hợp nhất lấy tên là xã Thanh Phong. Chính quyền của hai xã cũ phối hợp chặt chẽ với ban bầu cử, tổ chức cuộc bầu cử chính thức Hội đồng nhân dân xã.

---

<sup>(1)</sup> Nguyễn Cẩm Du: Nguyễn Văn Tố



Cuộc bầu cử lần này cũng diễn ra tại nhà cao tầng của Chu Văn Luận nhưng tính chất đã khác xa lần bầu cử Ủy ban Cách mạng lâm thời. Lần này là lần đầu tiên nhân dân xã ta được hưởng quyền tự do của người công dân ở một nước độc lập dân chủ, nghĩa là mọi người được quyền tự do ứng cử và tự ý lựa chọn người mà mình tín nhiệm bỏ phiếu bầu cử.

Ngày bỏ phiếu thật sự là ngày hội lớn. Phòng bỏ phiếu được trang hoàng lịch sự: Có Quốc kỳ, có ảnh Bác Hồ. Danh sách cử tri, ứng cử viên và các thể lệ bầu cử được niêm yết. Nhân dân ở các xóm đội ngũ chỉnh tề, mang theo Quốc kỳ, biểu ngữ kéo về địa điểm bầu cử với khí thế hân hoan. Cuộc bầu cử được tiến hành một cách nghiêm túc và thuận lợi, đạt kết quả tốt đẹp, bầu ra được 21 đại biểu Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân đã bầu ra một Ủy ban hành chính gồm 7 người<sup>(1)</sup>. Thành lập hai tiểu ban hành chính ở hai thôn Kỳ Cầu và Đình Đông. Kết quả trên đã đánh dấu một bước phát triển trong công tác củng cố chính quyền cách mạng ở xã ta.

---

<sup>(1)</sup> Chủ tịch UBHC đầu tiên là ông Nguyễn Hiệp Chi

Ủy ban hành chính xã ra đời, các phong trào trong xã phát triển dần lên một bước. Sôi nổi nhất vẫn là việc tập quân sự, võ dân tộc của lực lượng bảo an và dân quân; Phong trào bình dân học vụ được phát triển rộng khắp; các đoàn thể như: Thanh niên; Phụ nữ; Nông dân; Nhi đồng cứu quốc bước đầu được hình thành.

Khoảng giữa năm 1946 trụ sở của Huyện bộ Việt Minh về đóng tại nhà cao tầng Chu Văn Luận, xã ta có sự hỗ trợ và chỉ đạo của mặt trận Việt Minh huyện sát sao hơn.

Ngày 19-12-1946 tiếng súng kháng chiến toàn quốc nổ, nhân dân cả nước đi vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Phong trào lại chuyển tiếp, đầu năm 1947 Ủy ban kháng chiến lại được thành lập<sup>(1)</sup>. Ủy ban này chuyên lo việc tổ chức lực lượng, luyện tập quân sự, quyền tiên mua vũ khí cho lực lượng vũ trang chuẩn bị chiến đấu.

---

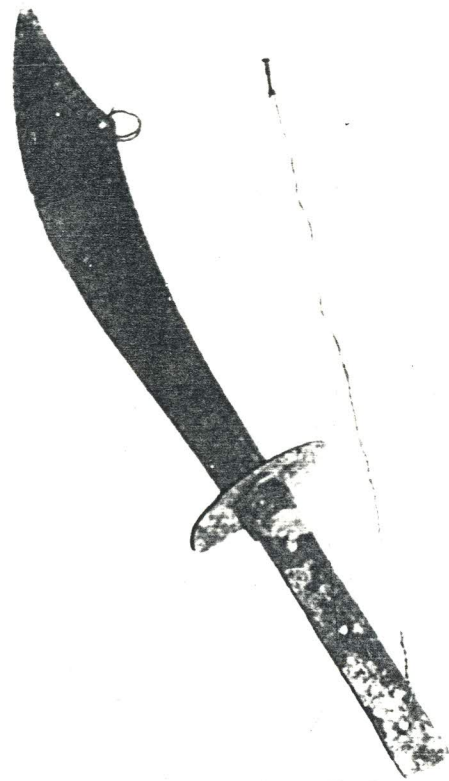
<sup>(1)</sup> Chủ tịch UBKC là Anh Tú con Cửu Hai

Tháng 3 năm 1947 giặc Pháp từ Hà Nội nống ra và về giải vây cho chúng ở thành phố Nam Định. Chúng tràn qua thị xã Hà Nam và sâu vào nội địa huyện Thanh Liêm, cấp trên ra lệnh tiêu thổ kháng chiến. Xã ta đã phá huỷ và san bằng nhà cao tầng của Chu Văn Luận, đắp 3 ụ lớn ngay trên đường Quốc lộ số 1, đoạn đường giữa thôn Phúc Lai để làm chướng ngại vật và cũng là công sự để phục vụ chiến đấu. Tuy có sự chuẩn bị chiến đấu nhưng địch không đi qua xã ta.

Các tổ chức khác cũng lần lượt được thành lập trong năm 1947 như: Tháng 5 - 1947 Ban chỉ huy xã đội được thành lập <sup>(1)</sup>, lực lượng du kích tách ra thành một bộ phận riêng. Ngày 1-10-1947 cấp trên có quyết định hợp nhất Ủy ban hành chính với Ủy ban kháng chiến gọi là Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính, sau này gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính. Các tổ chức đoàn thể Cứu quốc được hình thành ở nhiều xóm thuộc thôn Kỵ Cầu. Phong trào cách mạng năm 1947 đã có một bước phát triển rộng.

---

(1) Xã đội trưởng đầu tiên là ông Phạm Vãm Đính



MÃ TẤU

## II - THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG, MỘT BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI VỀ CHẤT CỦA PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở XÃ THANH PHONG:

Phong trào cách mạng của xã Thanh Phong bước đầu đã rộng và ngày càng khá dần nhu cầu của phong trào đòi hỏi phải có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ở ngay cơ sở và cũng từ phong trào cách mạng của quần chúng đã xuất hiện những nhân tố tích cực, đó là hai điều kiện cơ bản để chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương ở xã ta ra đời. Phái viên của Ban chấp hành huyện Đảng bộ Thanh Liêm<sup>(1)</sup> được cử về tiến hành công tác điều tra nghiên cứu và tuyên truyền, gây ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân. Đảng rất thận trọng trong công tác tuyên truyền giáo dục giác ngộ giai cấp cho lực lượng cốt cán và có thời gian giao công tác thử thách, khi điều kiện đã chín muồi, Ban chấp hành huyện Đảng bộ Thanh Liêm đã phê chuẩn và ra quyết định kết nạp 3 đồng chí Nguyễn Văn Đôn, Nghiêm Xuân Lược, Phạm Văn Thường

---

(1) Phái viên của Huyện uỷ là đ/c Nguyễn Văn Sinh người xã Liêm Phong. Đ/c Nguyễn Lâm người thôn Nhuộng.

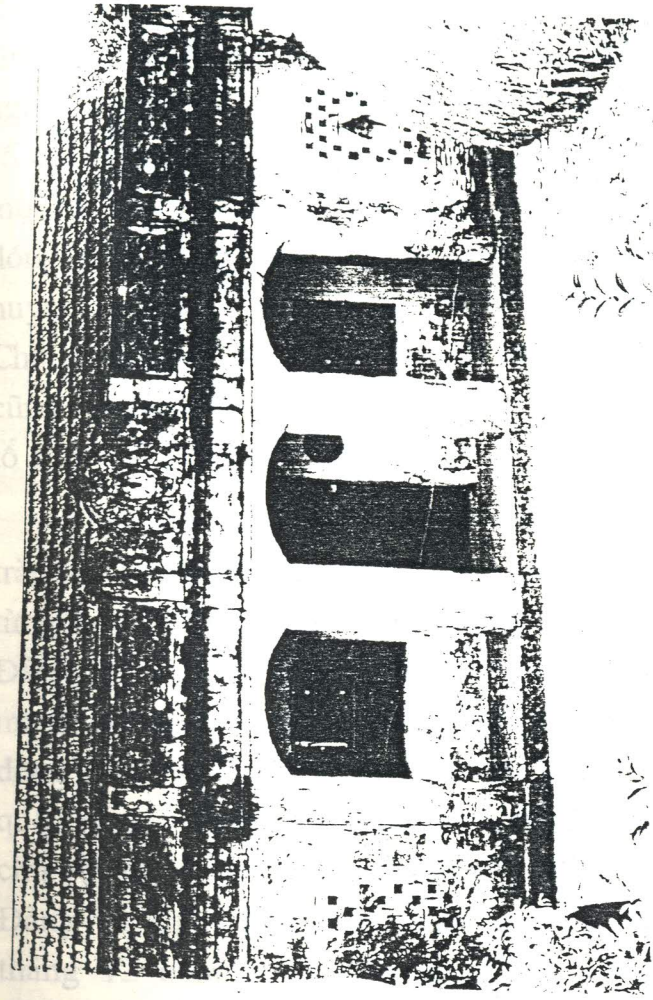
ở xã ta vào Đảng cộng sản Đông Dương ngày 13 - 11 - 1947 tức mồng 1 tháng 10 năm Đinh Hợi. Lễ kết nạp long trọng được tổ chức tại nhà đồng chí Nguyễn Văn Mai thôn Động Xá. Ngày 2-2-1948 tức 23 - 12 Đinh Hợi đồng chí Nguyễn Văn Đôn thành phần là công nhân nên được huyện tuyên bố chính thức sớm và cùng ngày huyện công bố cho thành lập Chi bộ tại xã Thanh Phong và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Đôn là Bí thư chi bộ.

Khoảng giữa năm 1948 Chính Phủ có quyết định dành ghế Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính để mặt trận Việt Minh tham gia mà không qua bầu cử. Từ đây đồng chí Bí thư chi bộ đã trực tiếp tham chính lãnh đạo khối chính quyền, còn các đồng chí khác được phân công lãnh đạo khối mặt trận và các đoàn thể Cứu quốc. Phong trào cách mạng xã ta cũng từ đây đã có chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Ngày 7 - 12 - 1947 bọn thực dân Pháp xâm lược cho 400 quân nhảy dù xuống Núi Bô thuộc huyện Ý Yên tiếp giáp với xã Thanh Tâm. Các ngày 11, 12 tháng 12 chúng tiến sâu vào nội địa huyện Thanh Liêm; nhiều thôn trong xã ta bị



Đồng chí : NGUYỄN VĂN ĐÔN  
Là : Đảng viên đầu tiên - Bí thư chi bộ đầu tiên



NHÀ ÔNG HAI MAI

*Nơi tổ chức kết nạp Đảng viên đầu tiên và chi bộ đầu tiên*

Khoảng thời gian này  
đồng chí đã  
tổng số 70 người

chúng tràn qua. Riêng thôn Giáp Nhì, Phúc Lai chúng đóng lại một đêm và gây tội ác: bắn chết 4 người, cướp bóc vợ vét tài sản của nhân dân, một số chị em phụ nữ bị bọn lính ầu phi hãm hiếp rất mọi rợ. Trong trận thử thách này xã ta đã có phần đóng góp trong việc tiếp tế cho lực lượng của huyện và các xã bạn thắng lớn trong trận Chanh Chè. Nhân dân và lực lượng vũ trang của xã ta cũng rút ra được kinh nghiệm ban đầu trong việc tổ chức đối phó với giặc.

Qua trận này và từ đó đến 20-5-1950 phong trào xã Thanh Phong phát triển khá mạnh mẽ và từng bước đi vào chiều sâu. Công tác phát triển Đảng, vì có phong trào cách mạng của quần chúng mạnh mẽ nên số quần chúng tích cực ngày càng đông đảo trong chính quyền, các đoàn thể cứu quốc và lực lượng dân quân du kích. Đó là cơ sở chủ yếu để chi bộ tuyên truyền gây ảnh hưởng của Đảng và phát triển Đảng viên mới; Chi tính từ tháng 12 năm 1947 đến 20 - 5 - 1950 trong khoảng thời gian có 2 năm 6 tháng mà chi bộ từ 3 đồng chí đã phát triển thành một chi bộ mạnh với tổng số 70 Đảng viên được phân bổ lãnh đạo toàn

bộ các ngành, các thôn xóm, các đoàn thể và các mặt công tác trong xã.

Phong trào dân quân du kích từ tháng 5-1947 Ban chỉ huy xã đội được thành lập thì lực lượng du kích tách ra một trung đội 34 anh chị em; 90 cụ bạch đầu quân. Vũ khí trang bị có 38 mã tấu; 80 lựu đạn; 2 quả mìn. Các lực lượng trên được tập trung lên xã huấn luyện hàng chục ngày và từng bước trong các năm 1948 - 1949 du kích được đi thử lửa ở các bốt Đa Côn huyện Bình Lục; bốt Bảo Long huyện Mỹ Lộc. Đó là một phương pháp huấn luyện thực tế cho quen dần với chiến đấu. Song song với lực lượng du kích phát triển, phong trào thanh niên rèn vũ khí chuẩn bị kháng chiến ở trong xã cũng phát triển khá mạnh, có nhiều thôn đã thuê lò rèn về rèn hàng trăm thanh kiếm và giáo búp đa; tiêu biểu là các thôn Giáp Nhất, Phúc Lai, Dư Nhân.

Phong trào bình dân học vụ thanh toán nạn mù chữ, khắp các xóm đều có lớp bình dân học vụ, số người đến lớp ngày càng đông và hào hứng. Trong huyện lúc đó có nơi tổ chức khóc dạ đội <sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Tổ chức kèn chống đám ma, tối đến khóc ở cổng nhà người lười đi học, họ đưa ma con ma đốt.

Các chợ và đường giao thông làm công vinh quang để các người biết chữ đi, cổng đốt để người chưa biết chữ chui qua. Tình hình đó có tác động rất mạnh tới phong trào bình dân xã ta, đến đầu năm 1950 đã có một số thôn thanh toán xong nạn mù chữ. Cùng với phong trào bình dân học vụ phong trào văn nghệ quần chúng cũng phát triển mọi nơi, mọi chỗ và khắp mọi người. Có nơi phát triển hình thức cao hơn là diễn chèo, cải lương, kịch nói ... nội dung cũng khá hấp dẫn, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị lúc đó điển hình là các thôn Giáp Nhất, Đình Đồng <sup>(1)</sup>.

Phong trào đấu tranh giảm tô khoảng giữa năm 1948; thi hành chủ trương của Nhà nước là vận động giảm địa tô 25%. Ở xã đã thành lập ban vận động giảm tô, một mặt tuyên truyền, giác ngộ cho nông dân tự giác tham gia đấu tranh. Cán bộ trong ban vận động cùng với cán bộ tuyên truyền đến từng thôn xóm học tập và dùng hình thức phát thanh hỏi đáp, đọc các bài thơ, ca để nông dân dễ hiểu và dễ nhớ. Mặt khác mở hội nghị với các điền chủ, tuyên truyền vận động họ chấp hành giảm tô.

---

<sup>(1)</sup> Đình Đồng diễn kịch mang tính chất tôn giáo không phục vụ gì cho nhiệm vụ chính trị

Có những trường hợp phải đến tận nhà dùng mọi hình thức tuyên truyền thuyết phục họ thi hành, cá biệt có trường hợp bức họ phải thi hành<sup>(1)</sup>. Kết quả cuộc vận động dành thắng lợi, hàng nghìn phương thóc về với nông dân: nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc đấu tranh này ta làm tích cực, nhưng bọn điền chủ cũng rất gian ngoan; Để đối phó lại ta, họ nói phương cho dài rộng ra, nói đậy phương thùng gạt cho sâu xuống ...

Trong nhân dân cũng có người còn nể nang bí mật trả lại số tô đã được giảm cho điền chủ, những hiện tượng trên ta giải quyết không triệt để.

Năm 1948 xã ta phát động phong trào thi đua Ái quốc khá rộng rãi trên mọi lĩnh vực sản xuất, học tập, rèn luyện quân sự, nhưng sôi nổi và sâu rộng đến mọi nhà mọi lúc đó là: Xây dựng đời sống mới, gia đình ăn ở ngăn nắp vệ sinh, các đám ma, đám cưới Ban vận động rất nhiệt tình đến hướng dẫn và tổ chức. Do vậy phong trào đời sống mới phát triển việc bài trừ các tệ tục cũng làm khá

---

<sup>(1)</sup> Linh mục Tích ở Tân đây dưa nhưng sau cũng phải giảm.

manh, xoá việc phe giáp, sôi thịt, chè chén, lãng phí, mê tín dị đoan cũng bị đẩy lùi. Các hình thức phát động thi đua khá phong phú trong các đợt phát động như; Học tập, phát thanh vấn đáp, cổ động hô khẩu hiệu ... Thôn nọ thi đua với thôn kia. Các nhà trồng cây đèn ở cổng, có cụ già vui nói với dân làng và con cháu: "Thi đua yêu nước đã làm cho thành thị hoá nông thôn".<sup>(1)</sup> Ngoài các hình thức trên, ban vận động phối hợp với các xã, các ngày phiên chợ kiểm tra người đi chợ, nếu ai có giấy tiền, vàng, mã là thu và đốt ngay tại chỗ. Phong trào thi đua Ái quốc lúc đó đã thực sự là một động lực thúc đẩy phong trào trong xã phát triển một bước mạnh mẽ.

Ngoài các phong trào trên, còn có các phong trào khác phát triển kết quả cũng khá tốt như: Cuộc vận động bán gạo cho Bác Hồ khao quân; Phong trào lập hũ gạo kháng chiến. Nhân dân trong xã đại đa số nhiệt tình tham gia đóng góp hàng chục tấn lương thực cho kháng chiến;

---

<sup>(1)</sup> Cụ Chỉ Thụ thôn Phúc Lai



Hàng nghìn thùng thóc đóng góp vào quỹ nghĩa thương để giải quyết khó khăn cho nhân dân trong xã khi thiên tai, lúc tháng ba, tháng tám và khi giáp hạt<sup>(1)</sup>.

Một sự đóng góp đầy tinh thần yêu nước rất xúc động. Năm 1947 trong khi quân đội ta thiếu đạn đánh giặc nên có cuộc lạc quyền đồng để đúc đạn. Nhân dân các thôn Giáp Nhất, Phúc Lai đã nhiều đêm bàn bạc, trăn trở, cuối cùng toàn dân đã quyết định đem hai quả chuông của hai chùa làng hiến cho Nhà nước đúc đạn cho bộ đội đánh giặc. Như mọi người đều biết quả chuông Chùa là một tài sản to lớn của một thôn, nó còn là một loại nhạc cụ thiêng liêng trong lĩnh vực tôn giáo; Vì khẩu hiệu tất cả cho tiền tuyến, nên nhân dân các thôn đó quyết hy sinh lợi ích cục bộ để phục vụ cho lợi ích đánh giặc giải phóng Tổ quốc.

Phong trào toàn xã phát triển khá đều riêng Đình Đồng phong trào du kích mạnh nhưng các đoàn thể cứu quốc không phát triển, vì lúc đó luận điệu của giặc và bọn phản động xuyên tạc, chúng nói:

<sup>(1)</sup> Mỗi mẫu ruộng đóng 1 thùng.

"Việt Minh là cộng sản mà cộng sản là vô thần phá đạo". Một mặt do trình độ giác ngộ của nhân dân còn rất hạn chế, nên quần chúng không giám tham gia các đoàn thể cứu quốc. Tuy phong trào các đoàn thể không phát triển, nhưng năm 1947 thôn Đình Đồng cũng hình thành những tổ chức có mẫu sắc chính trị khác nhau như: Bất nguồn từ một số người ở các thôn An Hoà, xã Thanh Hà, thôn Non xã Thanh Lưu<sup>(1)</sup>. Năm 1947 chi bộ dân chủ Đảng ở Đình Đồng được nhen nhóm. Chi bộ dân chủ Đảng thể hiện rõ tính giai cấp của nó, vì nó thu hút tập hợp đại đa số là địa chủ, Phú nông, Hào lý cũ và anh em con cháu của họ. Chi bộ dân chủ Đảng Đình Đồng tổ chức lúc đó là hợp pháp vì nó là thành viên của mặt trận Việt Minh. Nhưng khi các cơ quan cấp trên và địa phương thấy mối quan hệ của họ với một số tổ chức không lành mạnh về chính trị ở các xã lân cận<sup>(2)</sup> nên chi bộ dân chủ Đảng đã có sự xem xét và hạn chế sự phát triển. Khi Pháp về chiếm đóng tại địa phương mới bộc lộ đầy đủ bản chất của nó<sup>(3)</sup>.

<sup>(1)</sup> Lý Nhã ở Thanh Hà; Giáo Căn, Cửu Quỳnh ở thôn Non xã Thanh Lưu.

<sup>(2)</sup> Với Non và Kiện Khê

<sup>(3)</sup> Xem trong hồ sơ chính trị xã.

Song song với việc lập chi bộ dân chủ Đảng Đình Đồng cũng xuất hiện tổ chức Cứu quốc bí mật<sup>(1)</sup>. Tổ chức này do Mặt trận Việt Minh huyện tổ chức rất bí mật; sau này bàn giao cho mặt trận Việt Minh xã lãnh đạo. Tổ chức này bao gồm những người tiến bộ trong lớp người nghèo khổ; Họ giác ngộ cách mạng họ được giáo dục mục tiêu chiến đấu. Sau này một số đã trở thành Đảng viên Đảng. Cộng sản và một số là nòng cốt lãnh đạo các đoàn thể cứu quốc. Khi giặc Pháp tạm chiếm địa phương có đồng chí đã trở thành cán bộ chủ chốt của xã, có đồng chí đã chiến đấu bất khuất và anh dũng hy sinh. Có thể nói phong trào cách mạng của Thanh Phong từ năm 1947 đến 20-5-1950 phát triển khá mạnh mẽ và toàn diện; là cơ sở vững chắc cho cuộc chiến đấu 4 năm đồng đã mặt đối mặt với quân thù. Tuy nhiên cũng còn có những khuyết nhược điểm tồn tại trong công tác phát triển Đảng. Việc tuyên truyền giáo dục giác ngộ giai cấp chưa được sâu sắc có lúc, có trường hợp phát triển ẩu, đưa vào Đảng nhiều người là kỳ lý cũ hậu quả của nó là

<sup>(1)</sup> Do ông ln lãnh đạo

trong chiến đấu ác liệt đã có một số không vững vàng, giao động, cầu an, thoả hiệp, thậm trí có một số ít Đảng viên phản bội ra làm tề và đi lính cho giặc.

***BI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG XÃ THANH PHONG TỪ 20-5-1950 ĐẾN 20-7-1954; 4 NĂM TRỰC DIỆN CHIẾN ĐẤU VỚI BỌN THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ TAY SAI:***

**I - THỜI KỲ ĐẦU, GIẶC PHÁP TRÀN VỀ VÀ ĐÓNG POSTE TẠI XÃ - TỪ 20-5-1950 ĐẾN 13-7-1950:**

Phong trào cách mạng xã Thanh Phong từ 19-8-1945 đến 20-5-1950. Tuy thời gian chưa dài song cũng đã có bề dày của 5 năm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc. Tinh thần yêu nước của nhân dân ngày càng được nâng lên. Tình hình cách mạng đang tiến triển thuận lợi thì một sự kiện hết sức gay go quyết liệt xảy ra là: từ trước ngày 20-5 đã có những thông tin về việc giặc Pháp mở rộng chiếm đóng vùng đồng bằng, nhưng đôn dập nhất là các ngày 18-19 tháng 5 thật sự địch đã đánh rộng ra

và tràn về tới huyện Kim Bảng. Huyện Thanh Liêm đã triển khai kế hoạch đối phó với giặc. Ngày 19-5 chi bộ xã Thanh Phong họp hội nghị khẩn cấp tại đình thôn Phúc Lai nghiên cứu kế hoạch của Huyện uỷ. Hội nghị này có đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ<sup>(1)</sup> trực tiếp về truyền đạt chủ trương kế hoạch của Huyện uỷ. Sau khi quán triệt chủ trương kế hoạch của Huyện uỷ, chi bộ xã Thanh Phong bàn kế hoạch cụ thể đối phó với giặc khi chúng tràn tới. Kế hoạch có hai phần:

1- Lãnh đạo nhân dân cất dấu lương thực tàn sản và tản cư.

2- Tổ chức phá hoại giao thông, lãnh đạo lực lượng du kích đào hầm hào chuẩn bị đánh địch, cản bước tiến của chúng.

Lực lượng của chi bộ và Uỷ ban kháng chiến cũng hình thành hai bộ phận. Các đồng chí già yếu, phụ nữ phải lãnh đạo nhân dân đến các địa bàn tản cư đã chuẩn bị trước. Còn các đồng chí khác lãnh đạo một số thanh niên, dân quân ở lại từng xóm làm công tác giữ gìn trật tự an ninh trong khi dân tản cư. Đặc biệt là lực lượng du kích tập trung ở xã bố trí các địa bàn tác chiến.

<sup>(1)</sup> Đồng chí Lê Hải

Kế hoạch này được cấp tốc triển khai xuống dân và triển khai tới các đoàn thể, tập trung B du kích. Các đồng chí cấp uỷ cùng Uỷ ban kháng chiến hành chính phân công phụ trách từng xóm và từng bộ phận công việc. Ban bảo trợ dân quân lo việc hậu cần tiếp tế cho du kích. Ngay từ tối hôm đó lãnh đạo và lực lượng du kích đã tập trung tại xã triển khai phương án phòng thủ và tác chiến, tiến hành tổ chức việc tuần tra báo động.

Ngày 20-5-1950 tức 4-4 Canh Dần lính Âu Phi cơ động của Pháp tràn về xã ta chiếm lấy một số nhà dân ngay ở đốc Bói để đóng quân<sup>(1)</sup>. Xung quanh chúng chặt tre rào dậu phòng thủ, với âm mưu "Dùng người Việt giết người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" thực hiện ý đồ bình định chiếm đóng lâu dài. Mặt khác chúng cũng chưa đụng độ gì với lực lượng của ta, vì thế nên trong những ngày đầu mới tràn về chúng không đốt, phá, bắn giết mà mục tiêu chính của chúng lúc đầu là phủ dụ nhân dân lập tề<sup>(2)</sup> để làm chỗ dựa cho chúng, rất xảo quyệt chúng lợi dụng triệt để việc chia rẽ tôn giáo.

<sup>(1)</sup> ở nhà Ông Quán Phan; nhà Bà Sến

<sup>(2)</sup> Địch vào các làng hiểu dụ và bắt lập tề

Phần lớn những xóm theo đạo Thiên Chúa chúng vũ trang và lập chốt bảo an, hương dũng.

Về phía ta, chi bộ chính quyền xã tuy có kế hoạch đối phó, nhưng khi địch tràn về thì việc thực hiện kế hoạch không được thực hiện triệt để. Trước sự tấn công ào ạt của địch, lực lượng du kích của xã ta tạm dẫn ra để bảo tồn lực lượng; về phía cán bộ Đảng viên và nhân dân thì giao động chỉ huy tác chiến chưa có kinh nghiệm.

Trong một số ít ngày đầu ở trong xã diễn biến khá phức tạp, sự chỉ đạo của chi bộ và chính quyền lỏng lẻo, địch thì "o" ép, ngoài đồng lúa chín không gặt được, quần chúng dao động nên các thôn phải lập tề. Riêng thôn Đình Đồng, bọn xấu, bọn phản động cùng những tên phản bội<sup>(1)</sup> đã lập tề và được giặc vũ trang 12 khẩu súng trường với 14 tên bảo an, rào nhà thờ làm Poste chống lại kháng chiến và chống lại nhân dân. Ở các xóm cũng đã xuất hiện một số phân tử có liên hệ với giặc và có biểu hiện làm tay sai.

<sup>(1)</sup> Xã đội phó Trần Văn V và một số du kích



LÒ CỐT KỶ CẦU

Trước bối cảnh ấy Huyện uỷ Thanh Liêm đã quyết định tăng cường sự chỉ đạo của Huyện uỷ cho xã Thanh Phong. Đồng chí Nguyễn Văn Thành Huyện uỷ viên được cử trực tiếp chỉ đạo chi bộ Thanh Phong. Cuộc họp Chi uỷ được tổ chức đã nhận định đánh giá thực chất của tình hình và rút kinh nghiệm chỉ đạo. Trong cuộc họp này Chi uỷ đã quyết định những vấn đề lớn:

1- Kiện toàn, củng cố trung đội du kích tập trung của xã, làm hầm bí mật, làm công tác phá hoại giao thông và chiến đấu.

2- Bám sát cơ sở, ổn định nhân dân, lãnh đạo nhân dân thu hoạch tốt vụ chiêm và nộp thuế cho Nhà nước.

3- Muốn làm tốt các việc trên phải diệt bọn chỉ điểm và nghi chỉ điểm của giặc.

Tạm thời nắm lấy tề thôn Kỷ Cầu để hợp pháp cho nhân dân thu hoạch lúa chiêm; với tề vũ trang Đình Đồng, tuy địch đã vũ trang nhưng lúc đó chúng cũng mới tập luyện ở Poste và vây càn các thôn xã lân cận, đối với địa phương chưa gây tội ác nên cố gắng thuyết phục họ trở về với kháng chiến, nộp vũ khí cho xã để trang bị cho du kích.

Nghị quyết này đã nhanh chóng được triển khai tổ chức thực hiện. Trung đội du kích được

củng cố, bắt một số tên thuộc các thôn Giáp Nhì, Động Xá có dấu hiệu làm tay sai cho giặc. Tiến hành đào hầm hào bí mật, chuẩn bị cho cơ sở chiến đấu và đã phối hợp với bộ đội của huyện đánh mìn trên đường giao thông. Tuy trận đánh không kết quả nhưng cũng là bước đầu chiến đấu vũ trang. Nhân dân tạm ổn định và đi vào thu hoạch lúa chiêm; với ban tề của thôn Kỳ Cầu ta nắm được ngay, họ phải làm theo ý của kháng chiến. Riêng ban tề Đình Đồng chính quyền viết thư xuống thuyết phục họ, đa số tỏ ra bối rối và lưỡng lự, nhưng bọn Trần Tổng Hoàng hương chủ và em là Trần Văn Tiên bảo an bộc lộ thái độ kiên quyết chống lại kháng chiến, bọn chúng định bắt cả người đưa thư của ta<sup>(1)</sup>. Như vậy tức là trắng đen đã rõ. Họ quyết lý khai chống lại kháng chiến và cũng bắt đầu từ đó bọn bảo an thôn Đình Đồng<sup>(2)</sup> công khai tàn phá cơ sở của ta.

Song song với việc lập tề ở xã ta, giặc Pháp cũng đã lập được nhiều đồn vũ trang ở Tàng, nhà thờ Non, Bói Hạ và nhà thờ Vũ Giang.

<sup>(1)</sup> Anh Nghiêm Xuân Tấn thôn Giáp Nhất đưa thư Hoàng đình bắt giải ra đồn Tây.

<sup>(2)</sup> Bọn này do tên Trần Văn Vàng chỉ huy

Chúng dùng được một số tên Viện gian ở Tàng, Đình Đồng, Bói Hạ và ngay ở Poste hàng ngày rất nguy hiểm là tên Nhữ Văn Y người thôn Thanh Khê xã Thanh Hải. Y làm thông ngôn cho Pháp, tên Y kéo dài mãi sau này làm hại nhân dân xã ta và các xã lân cận vì đã có một thời gian Y dạy học ở các xã Thanh Lưu, Thanh Phong.

Địch đã chỉ huy cho bảo an các thôn Non, Tàng, Đình Đồng, Bói Hạ càn quét sâu vào các làng giáp núi đất thuộc các xã Thanh Lưu, Thanh Hương bắt cán bộ<sup>(1)</sup> và vợ vết của cải của nhân dân.

Ngày 20-5-1950 giặc Pháp đóng ở dốc Bói khi chúng thấy bọn bảo an hoạt động được thì 25-5 chúng rút khỏi dốc Bói tập trung về Phạm Xá xã Thanh Tuyên.

Sau khi đánh địch rút chỉ bộ và chính quyền xã đã huy động nhân dân phá tan Poste Phố Bói. Có thể địch chưa tin hẳn bọn bảo an nên chỉ 3 ngày sau chúng lại kéo về cuối xóm Giáp Nhì,

<sup>(1)</sup> Đ/c Nguyễn Văn Dị và đ/c Trần Thị Nén của xã ta cũng bị chúng bắt nhưng được nhân dân thôn Thông đánh tháo cho

chiếm một số nhà dân ngay ven đường số 1 và chính thức chúng xây Poste Kỷ Cầu <sup>(1)</sup> và cũng từ đây chúng bắt đầu gây tội ác, vơ vét của cải của nhân dân huy động phu, tre, gạch ngói, ỡ nhà, phá Đình, Chùa về để xây Poste. Chúng bắt tất cả các thôn xóm triệt phá hết cây cối, Đình, Chùa xóm Giáp Nhất, Giáp Nhì bị san bằng, chúng gọi là phòng tuyến trắng và cũng bắt đầu tăng cường sử dụng bọn việt gian, bọn chỉ điểm, bọn tề vũ trang đi sâu tàn phá cơ sở bản giết cán bộ và nhân dân xã ta. Điển hình là trận vây càn ngày 13-7-1950.

Ngày 12-7-1950 Ban chi uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính xã có một cuộc họp mở rộng với cán bộ chủ chốt để bàn một số công tác lớn. Song chủ yếu là bàn việc thu thuế công lương điền thổ. Địa điểm tại trại của Đổ Đình Ruật (nay thuộc xóm Trung Hưng) nơi đây có địa điểm thuận lợi việc quan sát và phân tán nhanh qua nhiều nơi, có hầm bí mật, nên xã coi đó là một cứ điểm tạm thời; hết ngày 12-7 cuộc họp đã kết thúc nhưng số cán bộ lãnh đạo còn tập trung ở đó. Ngày 13-7 có cán bộ ở các thôn hòm trước vắng

<sup>(1)</sup> Poste xây ở lề đường phía đông, tường dày cao xây 2 tầng, bốn phía có lỗ châu mai

mặt đến để nhận nghị quyết và ban thuế họp bàn cụ thể công việc tiến hành. Khoảng 12 giờ trưa, nhận được tin nhân dân Bối Thượng cho biết địch chuẩn bị càn lên giáp nhất. Đồng chí Nghiêm Xuân Lực bơi thuyền lên báo cho anh em phân tán về phía Đông và phỉ Bắc trại bằng thuyền câu. Nhưng khi ra khỏi xóm thì địch đã nổ súng ở nhiều phía vì chúng chia thành 2 mũi. Một mũi là bọn bảo an Đình Đông <sup>(1)</sup> từ phía thôn Dư Nhân xuống; Bọn bảo an Bối Hạ từ phía xóm Giáp Nhất lên phong toả chặt khu vực trại Đổ Đình Ruật. Một số đồng chí đã bị chúng bắt ngay cách xóm không xa. Riêng đồng chí Phạm Văn Tùng Phó bí thư chi bộ. Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính bơi thuyền ngược phía thôn Dư Nhân. đang đi thì đụng độ với bọn bảo an Đình Đông. Chúng gọi đồng chí Tùng dừng lại và đoạ bắn. Đồng chí Tùng đã trông rõ số bảo an Đình Đông trước đây chúng là xã đội là du kích nên vẫn tỏ ra mềm dẻo vờ về và khi ghé thuyền sát vào bờ: một tên bảo an tay cầm súng và một tay kéo thuyền đồng chí Tùng vào bờ: nhân lúc đó sơ hở với ý chí cướp súng giặc giết giặc.

<sup>(1)</sup> Bảo an Đình Đông do Trần Văn Vàng chánh bảo an chỉ huy

Đồng chí Tùng đã giằng được khẩu súng trong tay tên bảo an, nhưng vì chiếc thuyền câu nhỏ chòng chành mất đà, đồng chí Tùng ngã xuống nước, khi gượng dậy được một tay cầm súng, một tay vượt nước ở mặt, chưa kịp phản ứng thì một tên bảo an khác đã dí súng vào đầu đồng chí Tùng mà bắn (1). Đồng chí Phạm Văn Tùng đã anh dũng hy sinh. Đảng viên trong chi bộ và nhân dân trong xã vô cùng thương tiếc. Tám gương chiến đấu của đồng chí Tùng đã được trong xã, trong huyện và cả trong vùng căn cứ Lạc Thủy cũng phát động học tập. Cùng với sự hy sinh của đồng chí Tùng chúng còn bắt của ta 10 đồng chí (2) trong đó có một Huyện uỷ; hai thường vụ chi uỷ và một số cán bộ các ngành. Do tên Y thông ngôn và bọn tề Đinh Đồng đã vạch vôi cho bọn Pháp nên các đồng chí bị bắt về Poste chúng tra tấn cực kỳ dã man. Một tổn thất lớn lao cho phong trào xã Thanh Phong, tổn thất ấy đã làm cho phong trào Thanh Phong lặn đi, dân chúng thì sợ hãi dao động, một số cán bộ Đảng viên bật ra ngoài rừng;

(1) Tên Trần Văn Đ...

(2) Các đ/c Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Đôn, Nghiêm Xuân Lạc, Lê Văn Quán, Phạm Văn Tĩnh, Nguyễn Văn Hò, Nghiêm Văn Cự, Phạm Văn Thịnh, Đỗ Văn Chơ.

có một ít bỏ đi thật xa, có người không quay trở lại (1). Một số cùng với lực lượng dân quân bật xuống núi đất. Số còn lại ở địa phương mất phương hướng chỉ đạo của Chi bộ và trước sự lung sục của địch nên không dám hoạt động.

Sau khi đồng chí Tùng bị kẻ thù giết, một số cán bộ đầu não của ta cũng bị sa vào tay giặc, bọn địch nhất là bọn tề vũ trang Đinh Đồng cho rằng cách mạng không bao giờ có thể gượng dậy được nữa. Tên việt gian Trần Tống Hoàng cùng tên chỉ huy lực lượng bảo an, chúng đã sua bọn lâu la này lên thôn Kỷ Cầu lung sục phá cơ sở ta. Chúng đốt phá nhà đồng chí Phó Chủ tịch uỷ ban kháng chiến hành chính (2). Giỡ 5 gian nhà ngói của đồng chí xã đội trưởng (3), lục soát nhà đồng chí Bí thư chi bộ (4) vợ vét thóc lúa và bắn chết của nhà đồng chí một con trâu. Chúng đã đưa quân và huy động cả dân phu của Đinh Đồng lên chặt tre về rào Poste.

(1) Đ/c Thường và gia đình ở hẻm Thanh Hoá.

(2) Nhà ông Phạm Văn Thường xóm Phúc Lai.

(3) Nhà ông Nguyễn Văn Cư xóm Động Xá.

(4) Nhà ông Nguyễn Văn Đôn xóm Động Xá.



Cướp các kho thóc nghĩa thương, thóc của quân để ở các thôn Động Xá, Giáp Nhất<sup>(1)</sup> đem để ở nhà tên Hoàng tích trữ lương thực cho chủ để chống lại kháng chiến. Tóm lại: một số ít ng sau trận vây căn ngày 13-7-1950 bọn tề và bảo Đình Đồng đã ra sức triệt phá phong trào và cơ kháng chiến của xã ta. Ban tề và bảo an ở thôn K Cầu là những người để chúng sai phái<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Thóc ở kho ông Năm đái Động Xá và kho thóc nhà ông Cam thôn Giáp Nhất.

<sup>(2)</sup> Bảo an thôn K Cầu nấu cơm làm thịt chó cho Đình Đồng ăn để phá nhà các đồng chí.

## II- THỜI KỲ KHÔI PHỤC CƠ SỞ VÀ ĐẤU TRANH VỚI ĐỊCH TỪ 22-7-1950 ĐẾN 2-6-1951:

Sau trận vây căn ngày 13-7-1950 tình hình Thanh Phong thật sự bi đát, giặc Pháp ở bất Kỳ Cầu và bọn tề bảo an Đình Đồng làm mưa làm gió, khủng bố tàn phá ở cơ sở ta. Về phía cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã bị giết bị bắt hết. Số cán bộ Đảng viên và du kích còn lại hình thành hai bộ phận: Một bộ phận tản xuống vùng núi đất, tản ra rừng, tập trung đông là Vô Giá (Gia Viễn) và Bông Lạng (Thanh Nghị) sống tự do không biết phương hướng ra sao? Một bộ phận khác có điều kiện như: già, yếu, nữ và ít bị lộ liễu thì ở lại sống với nhân dân và phải hợp pháp sử dụng giấy tờ của địch<sup>(1)</sup>. Số này rất hoang mang, lo sợ, mong chờ sự chỉ đạo của Đảng. Còn nhân dân thôn Kỳ Cầu nói chung và một số gia đình các đồng chí cán bộ Đảng viên, dân quân du kích và các gia đình nghèo khổ thôn Đình Đồng thì hết sức hoang mang, dao động, nhưng vẫn hướng về kháng chiến và mong chờ sự chỉ đạo của Đảng và chính quyền.

<sup>(1)</sup> Thẻ căn cước

Trước tình hình đó Huyện uỷ Thanh Liêm quyết tâm khôi phục lại phong trào của Thanh Phong. Huyện uỷ quyết định điều đồng chí Phạm Văn Dỵ đang công tác ở xã Thanh Nguyên, đồng chí Phạm Hữu Cán đang công tác ở Việt Bắc về huyện cử đồng chí Nguyễn Văn Ngư là Huyện uỷ viên xuống. Ngày 22-7-1950 Huyện ra quyết định thành lập Ban chỉ uỷ Thanh Phong; Đồng chí Ngô Bí thư; Đồng chí Dỵ Phó Bí thư; Đồng chí Cán Thường vụ và là Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, giao cho 3 đồng chí có trách nhiệm khôi phục lại sự hoạt động của chi bộ Đảng và mọi hoạt động của phong trào cách mạng xã Thanh Phong. Ngân sách xã được sử dụng một số thóc cần thiết. Giao cho các xã Thanh Nghi, Thanh Nguyên, Thanh Hương ủng hộ đồng thời các xã nói trên tạo mọi điều kiện giúp Thanh Phong nhanh chóng khôi phục được phong trào.

Nhận được quyết định trên, ngay sau hôm đó Ban chỉ uỷ đã họp phiên đầu tiên tại nhà Cụ Nhuận thôn Bồng Lạng Thượng, quyết định một tháng củng cố lực lượng mọi mặt. Các đồng chí chỉ uỷ đích thân đi triệu tập các đồng chí cán bộ Đảng viên đang sống tản mạn ở các thôn xã ven

rừng ở Vô Giá về Bồng Lạng. Triệu tập tất cả cán bộ Đảng viên và dân quân du kích đang sống tản mạn ở vùng Núi đất cũng tập kết về Bồng Lạng; Về xã bí mật triệu tập các đồng chí còn nằm lại ở xã cũng ra Bồng Lạng. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, Đảng viên, cán bộ và dân quân du kích của xã đã lại được tập hợp tề tựu lại Bồng Lạng. Có lương thực ăn, ở nhờ nhà dân; Sau khi đã nghe báo cáo kỹ tình hình địch và tình hình nhân dân trong xã; chỉ uỷ đã ra Nghị quyết để chi bộ và quần chúng thảo luận rộng rãi, sau đó tổ chức Hội nghị liên trong 3 ngày để các đồng chí trao đổi kỹ về đánh giá và nhận định tình hình, tự liên hệ để thấy cái mạnh cái yếu của ta và địch; từng người tự liên hệ phê phán tinh thần và tư tưởng đúng sai của chính mình, trao đổi bàn bạc cụ thể các biện pháp thực hiện Nghị quyết của chỉ uỷ. Nghị quyết gồm có các việc:

1- Ổn định tư tưởng cho cán bộ, Đảng viên và dân quân du kích trên cơ sở đó mà kiện toàn Ban chỉ uỷ; củng cố chi bộ, kiện toàn Uỷ ban kháng chiến hành chính. Ban chỉ huy xã đội, trung đội du kích, Ban trật tự, Ban thuế. Đối với các thôn như Động Xá; Giáp Nhất, Dư Nhân, Đình

Đồng tạo mọi điều kiện đưa dân các đồng chí hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở địch hậu.

2- Sau khi ổn định tổ chức xong, bằng mọi cách dồn lực lượng về xã tuyên truyền giáo dục giác ngộ nhân dân để xây dựng cơ sở và thu thu công lương điền thổ phục vụ kháng chiến.

3- Để làm tốt những việc trên, khi chính quyền về ra mắt nhân dân trước hết phải: Tiếp hành phá bỏ ban tề Kỳ Cầu làm mất chỗ dựa của địch và lập chính quyền các thôn chuẩn bị kế hoạch đánh bớt vũ trang Đình Đồng.

Ba vấn đề lớn được chi bộ đều nhất trí và coi là Nghị quyết chi bộ chính thức được thi hành. Ngày cuối của Hội nghị; Chi uỷ đã công bố danh sách các đồng chí trong Uỷ ban kháng chiến hành chính; Ban chỉ huy xã đội; Ban thuế, Ban trật tự và công bố kỷ luật đưa ra khỏi Đảng một số ít đồng chí bỏ chạy dài triệu tập không về và kéo cờ trắng hàng giặc lập tề.

Hội nghị này kết thúc với khí thế ra quân rất sôi nổi, Uỷ ban, các ban ngành đều họp bàn kế hoạch cụ thể để thi hành Nghị quyết chi bộ. Đối với các đồng chí về địch hậu chuẩn bị tinh thần dần dần về, khi có điều kiện không về ở lại. Đòi

sống nói chung Bí thư chi bộ cho đến các đồng chí Du kích mỗi tháng được cấp 30 kg thóc. Việc tổ chức ăn ở, sinh hoạt chia thành ba bộ phận:

1- Ban chi uỷ và Văn phòng chi bộ.

2- Bộ phận UBKCHC; Ban thuế, Ban trật tự.

3- Trung đội Du kích

Đầu tháng 8 - 1950 có sự hỗ trợ của bộ đội huyện, chính quyền xã đã về với dân các thôn Giáp Nhất, Dư Nhân, Động Xá, lần lượt quần chúng được họp nghe thông báo tình hình và quyết định phá tề, bàn kế hoạch chống địch khủng bố và các thôn đã cử ra tiểu ban hành chính thôn<sup>(1)</sup>. Nói chung quần chúng tuy sợ hãi giặc nhưng rất vui vì còn Đảng và chính quyền lãnh đạo.

Ban tề thôn Kỳ Cầu, Uỷ ban kháng chiến hành chính xã đều gọi ra Bồng Lạng; Sau khi học tập giải thích cho anh em, khi giác ngộ đã có một số người tình nguyện nhận công tác<sup>(2)</sup> và sau này có người trở thành Đảng viên<sup>(3)</sup>.

(1) Gồm 2 người: Trưởng thôn, thôn đội, riêng Đình Đồng chỉ có 1 trưởng thôn nhưng lưu vong.

(2) Ông Phạm Văn Hoan Dư Nhân; ông Phạm Văn Bồn Giáp Nhất làm trưởng thôn.

(3) Đ/c Vũ Văn Thị sau này được kết nạp vào Đảng.

Song song với nhiệm vụ thứ nhất thì việc thu thuế công lương điền thổ cũng được tiến hành. Ở các thôn các trưởng thôn tiếp tục thu thuế.

Trong hai tháng hoạt động mạnh của toàn huyện đồn vũ trang Tăng bị tiêu diệt và một số bất bảo an, hương dũng trong huyện cũng bị xoá sổ. Ta đã nhanh chóng chớp lấy thời cơ thu dóc thuế điền thổ của tập đoàn địa chủ Tăng. Lúc này xã ta đã trở thành đơn vị có lực lượng, có lương thực đóng góp cho kháng chiến. Trong khi đang tiến hành các việc trên, Ban chỉ uỷ và Ban chỉ huy xã đội có Huyện đội Thanh Liêm tham gia bàn kế hoạch đánh bất tử vũ trang Đình Đồng. Kế hoạch đã được bàn khá cụ thể về cách đánh, sử dụng lực lượng của huyện và du kích của xã. Trong Ban chỉ huy xã đội có 2 đồng chí tình nguyện cảm tử để đánh bất tử vũ trang tề Đình Đồng mọi việc được chuẩn bị gấp gáp. Sắp đến ngày khởi sự, thông tin từ địch hậu báo cáo ra là: "Vì các bất tử vũ trang bị mất nhiều nên bọn Pháp bất tử Kỳ Cầu đã thu súng của bọn bảo an Đình Đồng; Bối Hạ". Bọn bảo an đã bỏ làng tập trung lên Kiện Khê và thị xã để tình nguyện vào lính. Tin này được xác minh nhanh chóng. Chỉ uỷ và Uỷ ban kháng chiến đã quyết

định huy động lực lượng dân quân du kích và động viên toàn thể cán bộ, Đảng viên có mặt ở khu căn cứ, tập trung về ngay thôn Đình Đồng, thực hiện đồng thời hai việc: Phá và san bằng các hàng rào xung quanh nhà thờ, một bộ phận lùng sục bắt bọn tề ác và tay sai. Mặt khác thu hồi số thóc mà bọn bảo an đã lấy ở các kho thóc nghĩa thương, thóc của du kích để ở nhà tên hương chủ Trần Tống Hằng.

Kết quả tiến hành mọi việc đều thuận lợi, thu hồi được 960kg chúng đã cướp của xã để xung vào ngân sách. Riêng việc bắt bọn tề ác do ta có sơ hở trong việc bố trí và lùng sục nên bọn nay đều trốn thoát và cũng từ đó bọn tề ác Đình Đồng trốn lên ở hãn Kiện Khê và ở bất tử Kỳ Cầu. Đôi khi lén lút về hoạt động ở địa phương. Nhân dân thôn Đình Đồng đã họp, nghe chính quyền xã thông báo tình hình vạch rõ âm mưu của địch, tội ác của bọn tay sai và cũng ngay đêm đó Trưởng thôn Đình Đồng cũng về ra mắt đồng bào.

Tình hình lúc này sự hoạt động của địch đã có phần co lại. Ta đã thiết lập được chính quyền và dân quân, du kích bí mật ở nhiều thôn được tổ chức, việc thu thuế công lương, điền thổ được

quân chúng nhiệt tình đóng góp, dân công du huy động chuyển thóc ra vùng tự do. Tuy vậy những cán bộ về xã công tác vẫn cứ phải về hoạt động ban đêm, ngày lại phải ra khu căn cứ.

Cuối năm 1950 tình hình tổ chức ở xã có thay đổi, bổ sung hai đồng chí vào Ban chỉ huy. Một đồng chí là xã đội; Một đồng chí ở Mặt trận<sup>(1)</sup>. Huyện rút đồng chí Ngự về, đề bạt đồng chí Dỵ lên làm Bí thư và cử thêm đồng chí Khoa về tham gia trong Ban Thường vụ chỉ huy. Do tình hình địch bị thu hẹp lại, vùng tự do trong huyện mở rộng, huyện quyết định thành lập các khu du kích liên hoàn. Xã ta cùng với xã Thanh Lưu, Thanh Hương thành một khu liên hoàn. Chi uỷ quyết định toàn bộ lực lượng du kích và cả cán bộ lãnh đạo của xã tập trung về Lác Nội Thanh Hương cùng với hai xã rào làng, đắp vụ chiến đấu trên đường số 1, làm giao thông hào trực chiến đánh nhau với địch kể cả ngày đêm. Chi uỷ cùng Uỷ cùng Uỷ ban kháng chiến hành chính đã vận động quần chúng đóng góp và trích một phần ngân sách xã, mua và trang bị cho du kích 3 khẩu súng trường, một súng bắn chim; công binh xưởng

<sup>(1)</sup> Đ/c Trần Văn Tự; Đ/c Nguyễn Văn Hoan

cho mượn hai khẩu súng kích pháo; lựu đạn, bom, mìn tạm đủ chiến đấu. Du kích hai xã bạn cũng được trang bị khá hơn trước.

Lực lượng du kích của xã ta đảm nhiệm được việc bảo vệ cán bộ về xã hoạt động, thực hiện nhiệm vụ phá tề, trừ gian và hàng ngày ngăn chặn địch ở Poste Ký Cầu không cho chúng tràn xuống vùng tự do.

Thời gian này ta phối hợp với hai xã do Huyện đội chỉ huy, đánh một trận ở làng Bưởi khi bọn bảo an tên Tế<sup>(1)</sup> trưởng đồn Non chỉ huy xuống chặt phá miếu Bưởi. Một trận khác một tiểu đội du kích xã ta đã đánh một trận hoá trang kỳ tập trong khi lính Âu Phi ở bốt Ký cầu đem phu xuống lấy gạch ở thôn Tàng. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 12 - 1950 quyết tâm của chi bộ đã làm chuyển đổi hẳn cục diện tình hình chính trị trong xã thu nhiều thắng lợi lớn. Về phía ta cũng có những tổn thất đau xót, đồng chí Phạm Văn Thái Đảng viên Bí thư nông hội đi công tác từ địch hậu ra bị địch phục kích không kịp đối phó; đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Trần Văn Tảo Đảng viên là quân báo của xã đội và một đồng chí

<sup>(1)</sup> Tế là Linh mục Tế

quân báo của xã Thanh Hương đi công tác bị bắt bởi lính Âu Phi của bất Kỳ Cầu phục kích bắt được chúng giết 2 đồng chí một cách rất dã man: chúng cắt tiết hai đồng chí, đồng chí Tảo anh dũng hy sinh. Đầu tháng 01-1951 đồng chí Trần Thị Nền Đảng viên, người theo đạo Thiên chúa là Bí thư Phụ nữ và xã đội phó du kích trong khi đang làm nhiệm vụ huy động dân công ở thôn Đình Đông bọn chỉ điểm đã báo bất Kỳ cầu chúng vây và bắt được đồng chí Nền. Do có hiềm khích, tên Việt gian Nhữ Văn Y <sup>(1)</sup> đã tố giác với giặc. Nền là công sản, Y là người trực tiếp tra tấn đồng chí Nền cùng với bọn Pháp.

Khi giam cứu ở bất Kỳ Cầu, biết không thể chối được vì còn tài liệu khi chúng bắt được, công với sự chỉ điểm của Nhữ Văn Y. Đồng chí Nền nhận là Đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương. Khi chúng hỏi Đảng viên là những ai? Những ai còn nằm vùng tại xã? Đồng chí Nền đã thẳng thắn trả lời: "Đã biết là Đảng viên Đảng cộng sản thì câu hỏi đó không bao giờ được trả lời". Chúng đánh đập đồng chí rất dã man, sống đi chết lại nhưng tuyệt nhiên chúng không khai thác được gì

(1) Vì Nền can đ/c Niệm không nên gả con cho tên Y vì nó là Việt gian, chuyện đó vợ Y nói với Y nên Y hận thù đ/c Nền.

Chúng lại dờ dặt dụ dỗ: Dù là Đảng viên cộng sản nếu đồng ý lấy tên đồn trưởng người Pháp chúng sẽ tha ngay. Đồng chí Nền đã khảng khái trả lời: **Bắt** được tao các người có thể đánh, giết, có thể **hãm hiếp**, người cộng sản không bao giờ có thể **nhận** lời lấy một tên thực dân xâm lược". Bất Kỳ Cầu giở hết những ngón đòn tàn ác không khuất phục được đồng chí Nền, buộc nó phải đưa đồng chí Nền về đồn Núi Cối. Tên Nhữ Văn Y theo đồng chí Nền lên Đồn Cối báo cáo với bọn Pháp, Y còn đánh đồng chí Nền thêm nhiều trận nữa.

Bọn Pháp ở Đồn Cối đã giở đến ngọn đòn cực kỳ dã man đối với một người phụ nữ: Chúng bắt khoá thân dùng kim nung lửa rồi cặp vào người, cặp cả vào những nơi "kín đáo" nhất, chết đi sống lại nhiều lần nhưng tuyệt nhiên chúng cũng không khai thác được gì. Khi giam xuống hầm, đồng chí bất tỉnh, toàn thân bị dập nước tanh hôi. Anh em tù phải mớm cơm và chăm sóc đồng chí. Khi đồng chí Nền đã hơi hồi sức và bò lê đi được; Ngày 28/01/1951 tức 21 tháng chạp năm Canh Dần. Chúng đem đồng chí Nền trời vào một

cây cọc cùng với một anh du kích khác dùng lựu đạn ném cho tan xác<sup>(1)</sup>. Đồng chí Nền đã an dũng hy sinh nêu tấm gương sáng ngời bất khuất của người cộng sản<sup>(2)</sup>. Tin này đã đến với toàn thể chi bộ, nhân dân trong xã và các xã lân cận cũng ngậm ngùi, đau xót và cảm phục. Chi bộ long trọng làm lễ truy điệu đồng chí Nền, trong buổi lễ: Cán bộ Đảng viên trong xã mọi người đều nước mắt lưng tròng. Một phong trào học tập và noi gương chiến đấu hy sinh của đồng chí Trần thị Nền được phát động trong toàn xã. Cổ vũ mạnh mẽ cán bộ, Đảng viên và nhân dân, làm mọi việc để trả thù cho đồng chí Nền và các đồng chí đã hy sinh.

Sang đầu năm 1951 tình hình giữa ta và địch ở thế giằng co, mặc dù địch ra sức khủng bố, "o" ép, bắt bớ, bắn giết. Các ban tề ở các thôn Kỳ Cầu và Đình Đồng đều có, nhưng họ đều chịu sự chỉ đạo của cách mạng. Ta cũng sử dụng họ để hợp pháp đấu tranh với giặc. Tình hình lúc này địch tạm kiểm soát nửa ngày còn đêm ta làm chủ

(1) Toàn bộ đoạn này, cùn 1g tù ở Cối có ông Trần Văn In, đ/c Nguyễn Văn Lan là Đảng viên khi về kể lại.

(2) Đ/c Nền là Đảng viên cộng sản, gia đình theo đạo Thiên Chúa

hoàn toàn. Hàng trăm tấn thóc công lương điền thổ do dân đóng góp và bằng mọi hình thức, dân công xã chuyển thóc ra vùng tự do giao cho Chính Phủ.

Trong thời gian này ta cũng có khó khăn. Đầu năm 1951 một tiểu đoàn thuộc đội quân thứ hành chính lưu động của Pháp và nguy đã phối hợp với đồn Kỳ Cầu mở một trận càn lớn vây chặt thôn Lác Nội, cuộc đụng độ không cân sức giữa ta và giặc đã diễn ra, làng kháng chiến của ta bị vỡ. Lác Nội trở thành nơi bị uy hiếp, khu liên hoàn mặc nhiên giải thể. Toàn bộ lực lượng xã ta phải trở về đóng quân tại Bồng Lạng rồi tiến lên Rổng Hang<sup>(1)</sup>. Ngày ở đó, tối lại về công tác hoặc họp hành với dân trong xã. Ngày 27/4/1951 Đại hội huyện Đảng bộ Thanh Liêm, đồng chí Phạm Văn Dỵ trúng cử Ban chấp hành huyện Đảng bộ, đồng chí Dỵ rút khỏi Thanh Phong, đồng chí Khoái cũng rút. Huyện lại bổ xung đồng chí Nguyễn Văn Dân phái viên Huyện uỷ về làm Bí thư chi bộ<sup>(2)</sup> và

(1) Phía tây bờ sông Đáy ngang với thôn Nham kênh xã Thanh Nghị.

(2) Đ/c Nguyễn Văn Dân quê ở Hưng Công - Bình Lục

đồng chí Nguyễn Phú Hộ về tham gia Ban thường vụ chi uỷ <sup>(1)</sup>. Cuối tháng 5 - 1951 tin mở chiến dịch Quang Trung rất bí mật song rất nức lòng cả quân và dân trong xã. Ngày đêm chi uỷ đã lãnh đạo dồn hết lực lượng và tâm huyết vào chuẩn bị chiến trường phục vụ chiến dịch. Nhân dân xã ta cũng đã đóng góp đảm bảo những yêu cầu như: Thuyền, lợn, gạo, sữa, đường, cáng tải thương .... đồng thời chuẩn bị kế hoạch về xã sau khi được giải phóng.

28-5-1951 chiến dịch Quang Trung mở màn; Bốt Vũ Giang ta tiêu diệt, bốt Kỳ Cầu ta đánh nhưng không kết quả, do sự trục trặc về dẫn đường nên không triển khai đúng kế hoạch. Toàn bộ lực lượng của xã ta dốc ra suốt đêm đó với hy vọng giải phóng quê hương, trận đánh không kết quả nên cả cán bộ Đảng viên và nhân dân một phần do nhiều đêm công tác mất ngủ mệt mỏi; một phần do trận đánh không thành công nên tư tưởng rã rời. Tuy vậy mong được sự giáo dục uốn

---

<sup>(1)</sup> Đ/c Nguyễn Phú Hộ quê ở Liêm Phong nay là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tập thể tỉnh Lâm Đồng.

nắn, lãnh đạo của cấp uỷ nên xã ta lại hăng hái phục vụ chiến dịch <sup>(1)</sup> đến khi chiến dịch gần kết thúc, giặc Pháp điều mấy binh đoàn cơ động Âu Phi đến đối phó. Địch bắt dân phu lấp những đoạn đường do ta phá hoại, bộ binh và cơ giới chúng kéo về ùn ùn, dàn lực lượng kéo dài trên tuyến đường số 1 từ Kỳ Cầu đến Kinh Thanh, chúng lập các đồn trên đường số 1 nối từ Kỳ Cầu đến Kinh Thanh thành một phòng tuyến chiếm đóng lâu dài, hàng ngày chúng vây càn, chà sát các thôn ven đường, dỡ nhà cửa, Đình, Chùa lấy gạch để xây dựng đồn bốt. Có thể nói sau chiến dịch Quang Trung địch mở rộng chiếm đóng, đẩy bật lực lượng kháng chiến của huyện ta vào rừng (Trừ một số xã có dãy núi đất chỉ tạm thời bật đất rồi lại trở về ngay được). Tình hình tư tưởng nói chung hết sức giao động, lòng tin vào thắng lợi của cuộc trường kỳ kháng chiến có phần giảm sút. Tình hình xã ta thời kỳ này hết sức khó khăn, không có lương ăn, ốm đau nhiều, không thuốc men.

---

<sup>(1)</sup> Trong chiến dịch Quang Trung bộ đội ta đã bắt sống Trần Văn Vàng đưa vào trại Lý Bá Sơ sau đó Vàng tình nguyện vào bộ đội, nay là thương binh.



mất liên lạc với địa phương và gia đình không nguồn tiếp tế. Nơi địa bàn đóng quân không toàn, ca nô địch đôi khi tràn lên, pháo địch từ bờ Phố Cà bắn tới. Tình thế đó chi uỷ quyết định tạm thời rời địa điểm vào hẻm rừng Bông Lạng để củng cố lực lượng tiếp tục cuộc chiến đấu.

### III - KHÔI PHỤC CƠ SỞ LẦN THỨ HAI TỪ THÁNG 6-1951 ĐẾN 2-4-1952

Sau chiến dịch Quang Trung, phong trào cách mạng Thanh phong tạm lắng. Tình hình địch hoạt động mạnh, chúng thường xuyên càn quét, khủng bố, đàn áp, o ép bắt dân phải lập tề. Bốt Kỳ Cầu lúc này nổi tiếng là nơi tàn sát cán bộ và nhân dân ta. Tên Nhữ Văn Y vẫn là tên Việt gian đặc lực cho Pháp, có nhiều người dân vô tội ở các xóm, đặc biệt là Giáp Nhất, Kênh Cạn<sup>(1)</sup> nhiều người đã bị giặc dùng gộc tre đập chết ngay tại bốt này. Ở cả hai thôn lại có những người đứng ra lập hội tề, huy động phu tre và thu thuế cho giặc. Giặc Pháp còn dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ, phỉnh phờ, đe dọa quây "o" bắt thanh niên ta vào đội lính đánh thuế làm bia đỡ đạn cho chúng. Đại đa số thanh

<sup>(1)</sup> ở Trung Hưng có ông Nghiêm Văn Nhị; ở Kênh Cạn có ông Phạm Văn Quỳnh; ở Đình Xá có ông Nguyễn Văn Đôn

niên thôn Đình Đông, Tân Hương đi lính cho địch, hàng chục thanh niên các thôn Phúc Lai, Giáp Nhất, Tân Lợi cũng bị bắt vào lính của chúng. Tuyến đường số 1 bị địch phong tỏa rất chặt, việc liên lạc từ phía đông đường số 1 vào tới Bông Lạng rất khó khăn. Phía ta ở trong rừng ốm đau nhiều, thiếu thuốc men, thiếu lương thực, ăn uống thất thường. Đối với những anh chị em gia đình không chi viện được rất khó khăn. Tư tưởng đã giao động lại càng thêm giao động, một số ít cán bộ Đảng viên, có cả cán bộ chủ chốt và du kích đã bỏ ngũ trốn về hàng giặc và đi lính cho chúng<sup>(1)</sup>. Cá biệt có người đã trở thành những tên phản bội rất nguy hiểm cho địa phương<sup>(2)</sup>. Một số Đảng viên và dân quân tự ý về nhà rồi nhờ vả người thân hoặc ban tề mang ra trình diện với bốt rồi lấy giấy tờ ở lại vùng địch với gia đình. Đáng chú ý là có những tên là chỉ điểm của Công an nguy đã công khai rõ mặt hoạt động.

Phía lãnh đạo của xã đồng chí Dân Bí thư chi bộ vì ngã nước ốm chết, đồng chí Hộ rút về

<sup>(1)</sup> Đ/c T. Thường vụ Chi uỷ, xã đội trưởng.

Anh T. Giáp Nhất.

<sup>(2)</sup> Trần Văn X ... đảng viên, Trưởng thôn

Anh G..... Tân Lợi

huyện. Một lần nữa đồng chí Dy lại về làm Bí thư xã Thanh Phong. Tình hình tổ chức bộ máy lại được củng cố một bước; đồng chí Phạm Hữu Cán - Phó Bí thư phụ trách khối dân vận và là chính trị viên xã đội thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Anh Nguyễn Đan Khê được đề bạt là Chủ tịch; đồng chí Lê Quý Xương - Phó Chủ tịch UBND và bổ sung vào Ban chỉ uỷ. Đồng chí Cao Văn Phúc được cử làm xã đội trưởng.

Tháng 7 - 1951 Ban chỉ uỷ đã họp đánh giá tình hình và quyết định.

1- Rời địa điểm đóng quân ra cửa rừng Thử Hoà để việc đi lại với địa phương cho gần gũi và thuận lợi hơn.

2- Thông qua các địa bàn của xã Thanh Thủy, Thanh Tân về bám lấy dân hoạt động.

3- Kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo chủ chốt và cả lực lượng dân quân, cần gọn nhẹ nhưng chất lượng chiến đấu phải cao, giảm chi phí nặng nề cho ngân sách; các đồng chí là Đảng viên, cán bộ và du kích có điều kiện về sống hợp pháp báo cáo với Chi uỷ phê chuẩn và tạo điều kiện cho các đồng chí về địch hậu.

Khi rời địa điểm ra cửa rừng Thử Hoà chưa thật ổn định, đồng chí Phạm Văn Dy lại rút về huyện. Huyện uỷ lại cử đồng chí Vũ Kiêm về làm Bí thư và đồng chí Lê Văn Hoàng Phó Văn phòng Huyện uỷ về bổ sung vào Ban Thường vụ Chi uỷ. Cán bộ xã ta đã từ các thôn Thử Hoà (Thanh Tân) về Đình Đông; từ Phượng Tường (Thanh Thủy) về Động Xá công tác. Riêng các xóm phía Đông đường số 1 ta chưa liên lạc được và có tin: Một Đảng viên bất mãn ra làm thôn Uy<sup>(1)</sup> có dấu hiệu phản bội, làm tay sai cho giặc. Tình hình Đảng viên và nhân dân rất lo sợ.

Tháng 9 - 1951 Ban chỉ uỷ họp và quyết định một số vấn đề sau:

1- Lập hồ sơ báo cáo cấp trên phê duyệt bắt ngay tên chỉ điểm công an nguy. Riêng về tình hình thôn Giáp Nhất xác minh nếu quả thật T... phản bội, quần chúng oán ghét, lập cáo trạng báo cáo cấp trên xin phê chuẩn và xử ngay tại chỗ.

2- Tất cả các xóm cán bộ đã về được trước hết là phải có ngay hầm bí mật và nhân ra nhanh, tạo điều kiện cho cán bộ về ở hẳn với dân.

<sup>(1)</sup> Đ/c T... ở thôn Giáp Nhất

Làm tốt hai việc trên, tiến hành củng cố các tổ Đảng, chính quyền xóm và xây dựng lực lượng du kích bí mật, lãnh đạo quần chúng đấu tranh với giặc thông qua các hình thức hợp pháp. Huy động thuế nông nghiệp và dân công phục vụ chiến dịch... Phân công các đồng chí lãnh đạo mỗi người một thôn. Phía Đông đường 1 đồng chí Phó Bí thư chi bộ và đồng chí Chủ tịch về tổ chức thi hành.

Nghị quyết được triển khai, việc bắt tên chỉ điểm Công an nguy và xã uỷ tề đã hoàn thành một cách thuận lợi. Phía Đông đường nhân dân mong mỏi, cán bộ về thì rất mừng rỡ, cho biết tình hình nhưng lại sủa đi mà không ai dám chứa, cả gia đình ruột thịt cũng vậy. Vì thế đồng chí Chủ tịch về thôn Dư Nhân ngay đêm hôm đó đã phải bật ra rừng. Riêng đồng chí Phó Bí thư về Giáp Nhất thì trụ lại được. Thông qua gia đình và những người thân thiết nhất, nắm chắc được tình hình; Trong vòng một tuần tổ Đảng Giáp Nhất đã được khôi phục và bí mật họp phiên đầu tiên tại miếu Thổ Thần thôn Giáp Nhất<sup>(1)</sup>. Cuộc họp này được thông

<sup>(1)</sup> Miếu đó nay không còn nữa

báo Nghị quyết của Chi uỷ và bàn kế hoạch thực hiện. Riêng việc báo cáo tình hình và phân tích về thôn Uỷ T... có một số điểm dân không hài lòng và có biểu hiện quan hệ nhiều với đồn địch, chưa có việc gì làm hại đến Đảng và nhân dân. Tổ Đảng đã quyết định để đồng chí Phó Bí thư đến gặp trực tiếp thuyết phục. Tổ Đảng bố trí cảnh giới bí mật sẵn sàng ứng phó nếu tình hình xấu có thể xảy ra. Kết quả cuộc gặp này rất tốt, T... thổ lộ được tâm trạng sẵn sàng thôi không làm thôn Uỷ và xin nhận công tác; Vì việc làm thôn Uỷ là dân gán ghép, bắt buộc. Một vài việc làm dân không vui lòng để: nguy trang với những tên chỉ điểm ngay bên cạnh (Sau này đồng chí T.... lại trở thành cốt cán của ta).

Trong khi trụ lại ở Giáp Nhất được 10 ngày ta đã phát triển được 2 hầm bí mật; Tổ du kích lại hoạt động bình thường. Sau 10 ngày Ban chi uỷ họp sơ kết nghe báo cáo về sự tiến triển của phong trào, một lần nữa quyết định cán bộ lãnh đạo phải tạo điều kiện về ở hẳn với dân.

Chỉ trong một thời gian ngắn ta đã nắm chắc và điều hành được tề của cả xã. Cán bộ chủ chốt của xã một số đồng chí đã về ở hẳn với dân, ở 2 xóm Động Xá, Giáp Nhất rồi tiếp về ở thôn Dư

Nhân. Trong các thôn này đã được 30 hầm bí mật<sup>(1)</sup>. Tất cả các thôn khác cán bộ xã đã về công tác thường xuyên, kể cả thôn Giáp Nhì là nơi địch đóng chốt.

Tình hình lúc này đã có những nét mới cuối năm 1951 các chốt đóng trên đường số 1 địch đã giao lại cho bọn lính nguỵ. Bọn Âu Phi tập trung cơ động để đối phó với tình hình mới là: Các chiến dịch của ta mở ra liên tiếp; Vì thế nên sự càn phá của các đồn chốt có phần hạn chế đi. Khu du kích Núi Đất của ta, phát triển, liên can xã ta lực lượng du kích Thanh Lưu đã tham gia phá càn, đó cũng là những điều kiện khách quan làm cho phong trào xã ta phát triển một cách rất mạnh mẽ và sôi nổi. Nhiều mặt công tác phát triển khá tốt. hàng trăm tấn thóc thuế công lương điền thổ dân lại đóng góp, dân công lại chuyển ra vùng tự do để phục vụ kháng chiến. Hàng trung đội dân công dài hạn được huy động đi chiến dịch Hoà Bình.

Phong trào dân quân du kích cũng phát triển, phối hợp với bộ đội của huyện, tỉnh đánh

---

<sup>(1)</sup> Giáp Nhất 16; Dư Nhân 6; Động Xá 8

mìn trên đường số 1. Trận đánh mìn diệt tên quan 5 Pháp ở Mả Voi, dân quân du kích xã ta cũng góp phần công sức. Đào hầm bí mật ở các thôn Động Xá, Giáp Nhất, Dư Nhân đã thành phong trào, không những đào hầm cho cán bộ mà thanh niên cũng đào hầm để sử dụng khi địch càn quét. Các thôn này có phong trào canh gác báo động khi có địch đến. Đêm thì dân quân gác, ngày thì nhân dân. Mở trường dạy văn hoá cho con em nhân dân (Trường có xin phép Bang để mở nhưng dạy theo chương trình của kháng chiến<sup>(1)</sup>). Đặc biệt là phong trào văn nghệ hoạt động khá sôi nổi như: nhảy, múa, ca hát phát triển rộng. Ngay sát gần chốt địch mà xóm Phúc Lai cũng phát triển mạnh trong thanh thiếu niên.

Lúc này tình hình khu du kích ngày càng mạnh dần lên, sau lưng chúng ta đã có một hậu phương. Mặt khác lính chốt là người Việt tuy cũng có một số tên rất ác ôn, nhưng sự hoạt động của chúng có phần dụi đi hơn so với trước. Phạm vi hoạt động và kiểm soát của chúng đã có phần co hẹp lại. Khí thế cách mạng trong nhân dân phát

---

<sup>(1)</sup> Ngày 1-1-1953 tỉnh có quyết định chính thức là trường phổ thông dân lập

triển mạnh. Tình hình đó đã làm cho cán bộ lãnh đạo chủ quan có thôn công khai hoạt động cả ban ngày, ban đêm. Một số đối tượng đã có hồ sơ theo dõi có phần lợi là thiếu biện pháp ngăn chặn chu đáo.

Ngày 2-4-1952 tức ngày 8-3 năm Nhâm Thìn. Tảng sáng nhìn chưa rõ mặt người địch từ chốt Tàng cùng với Bang và chốt Kỳ Cầu đã triển khai lực lượng, vây chặt các thôn Giáp Nhất, Trung Hưng, Dư Nhân, một số gò đồng cao chúng đã chiếm lĩnh và đặt súng máy. Cuộc càn hai thôn này chúng đã phải sử dụng tới gần 1 tiểu đoàn lính chính quy (bọn lính thổ). Hai trung đội Bảo chính và Hương dũng. Tên Bang Lầy trực tiếp chỉ huy cuộc càn này. Do chủ quan, bất ngờ nên khi bị vây một số đồng chí có hầm không kịp xuống mà chạy ra đồng. Số cán bộ sống hợp pháp có giấy tờ thì chủ quan không xuống hầm và cũng không chạy.

Trong khi một số ít cán bộ, thanh niên, dân quân ở các thôn Dư Nhân, Giáp Nhất, chạy tán mạn ra cánh đồng lúa. Địch từ gò Đồng Sang, dùng súng máy bắn sới xả vào đám người chạy. Đồng chí Hàn Đảng viên là uỷ viên Uỷ ban kháng

chiến hành chính đã hy sinh ngay tại chỗ. Đồng chí Phúc xã đội trưởng bị thương và bị chúng bắt được. Nhân dân thuộc ba thôn nói trên, địch bắt tập trung thu căn cước, đối chiếu tên từng người với danh sách của chúng. Kết quả chúng đã bắt ở thôn Giáp Nhất 6 người gồm cả Trưởng thôn, thôn đội và một số du kích bí mật. Dư nhân chúng bắt 2 người cũng là du kích và cơ sở của ta. Chúng tiến hành lục soát từng nhà và lùng sục hầm bí mật. Bọn lính thổ thì dàn hàng ngang dả sát ngoài cánh đồng lúa từ Dư Nhân tới Trung Hưng.

Trong trận càn này gây tổn thất lớn của phong trào xã ta. Tuy nhiên chúng có giết và bắt của ta một số cán bộ Đảng viên và du kích. Song hầm bí mật thì tuyệt đối an toàn, quân chúng ở nơi chúng càn quét và bắt người lại hoang mang. Nhưng sau khi địch càn cán bộ chủ chốt của xã lại có mặt ngay để ổn định các gia đình đồng chí bị bắt và họp bàn với dân để quần chúng đóng góp ý kiến làm rõ nguyên nhân. Quần chúng kiến nghị phải diệt ngay bọn chỉ điểm thì phong trào mới đứng vững được. Cán bộ lãnh đạo của xã đã vạch kế hoạch để hướng dẫn quần chúng đấu tranh hợp pháp, chống khủng bố và đòi thả những người bị

bất. Trong cuộc họp này dân khuyên các đồng chí cán bộ xã hãy tạm lánh mình xuống khu du kích rồi lại về khi tình hình ổn định. Phong trào các thôn nói trên tạm thời lắng xuống và đi vào bí mật.

#### IV- LẦN THỨ 3 KHÔI PHỤC CƠ SỞ THÔN GIÁP NHẤT, DƯ NHÂN, CÙNG CỐ ĐẤY MẠNH PHONG TRÀO ĐẤU TRANH SAU LUNG ĐỊCH TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (TỪ THÁNG 4-1952 ĐẾN 20-7-1954).

Sau trận càn hai thôn Giáp Nhất và Dư Nhân; tình hình tổ chức của xã lại có sự thay đổi. Đồng chí Vũ Kiệm rút về huyện, đồng chí Nguyễn Văn Qua về làm Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Thiện đề bạt là xã đội trưởng bổ sung Ban chi uỷ. Tình hình khu du kích núi đất của ta mở rộng. Sự vây càn của địch bị hạn chế. Lực lượng nhỏ ở các đồn bốt không dám nống ra xa. Chi uỷ đã quyết định: Rời căn cứ về khu vực Núi Đất, đầu tiên xã ta về ở hai xóm Lờ Làng và Lờ Núi. Nơi đó ta đã xây dựng công sự để cùng xã bạn chống giặc càn quét. Một tổ du kích đã đào hầm bí mật ở Núi Lờ để khi cần thiết cất tài liệu, người và vũ khí. Hầm đào vào Núi Đất hết 48 công, làm cả

ngày đêm; hầm khá rộng có thể họp chi uỷ ở dưới đó được. Tình hình nhân dân trong xã, tuy hai thôn mới bị càn một vài ngày còn hoang mang nhưng cán bộ ta vẫn đi về, tình hình dân dân ổn định; còn các thôn khác tình hình vẫn tốt, mọi mặt công tác vẫn tiến triển bình thường.

Ban chi uỷ đã tổ chức một cuộc họp mở rộng tại xóm Lờ Làng vào đầu tháng 5 - 1952.

Hội nghị đã nhận định về tình hình địch, ta ở trong xã, nhưng đi sâu phân tích làm rõ nguyên nhân vụ địch càn thôn Giáp Nhất và Dư Nhân, khẳng định là có chỉ điểm vì ta đã tổng hợp tình hình, xem xét biến động và quan hệ của một số đối tượng đã có hồ sơ theo dõi từ trước. Điểm khác là: Địch có danh sách bắt rất trúng một số cán bộ, Đảng viên du kích của ta đang sống hợp pháp. Tuy có bị tổn thất nhưng rất yên tâm là: Toàn bộ cơ sở hầm bí mật của ta vẫn đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Hội nghị này có quyết định một số vấn đề lớn:

1- Kiện toàn tổ chức chính quyền, phát triển củng cố lực lượng du kích thôn Giáp Nhất, đưa phong trào mọi mặt trong xã tiến lên.

nhưng luôn luôn vững vàng ngày càng phát triển mọi mặt dân lên. Trước hết là phong trào toàn dân nuôi nấng, đùm bọc bảo vệ cán bộ: Tình thế rất khó khăn và nguy hiểm, nếu địch bắt được cán bộ Việt Minh ở trong nhà thì chúng có thể giết ngay tại chỗ và có thể đốt nhà hoặc bắt người nhà đưa đi tra tấn, cầm tù, vì thế nên mọi người rất sợ cán bộ ở nhà mình, nhưng cán bộ đã kiên trì vận động, giáo dục, giác ngộ cho quần chúng. Tinh thần yêu nước của nhân dân ngày được nâng lên một cách rất rõ ràng; Giặc thì tàn sát, đốt phá, giết hại nhân dân nhưng cán bộ Đảng viên ta thì chịu mọi sự khó khăn, nguy hiểm, có nhiều đồng chí máu đã đổ và ngã xuống, nhiều đồng chí đã bị địch cầm tù tra tấn vẫn một dạ thủy chung, ngày đêm lăn vào nơi nguy hiểm, mưu giải phóng cho nhân dân, lo cả miếng cơm manh áo cho dân. Tình cảm của dân với cán bộ, Đảng viên ngày càng gắn bó, quần chúng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; Đảng nói dân nghe; Đảng bảo là dân làm. Từ chỗ đối với cán bộ chỉ cho ăn không dám chứa, nay thì không những mọi người nuôi cho ăn, đùm bọc, chở che và còn cho đào hầm bí mật ở nhà mình.

Tình nghĩa lúc này khó có thể quên hoặc phai mờ được.

Thóc thuế công lương điền thổ dân lại góp dân công lại chuyển thuế ra vùng tự do cho kháng chiến. Địch đánh hơi thấy việc chuyển thóc của xã ta. Đêm đến từ bốn giờ chúng cứ nhằm các đầu mối đường trục từ làng ra đường 1 mà bắn không thành quy luật. Dân ta đã phát huy sáng kiến, nhận khối lượng thóc không đi từng đoàn mà đi lẻ tẻ, đi ban ngày, đi qua bốn địch chứ không phải đi đêm. Cứ phiên chợ mới chợ Kiện các bà, các chị gánh lúa trên để một vài chai lọ hoặc thêm con cá, mớ rau như đi chợ mà qua bốn địch để chúng khỏi nghi ngờ; lên đến Động Xá là rẽ ngang, gánh sang Lường Vũ Giang rồi ra nơi tập kết. Việc chuyển thóc của ta rất nhanh và đỡ vất vả đỡ nguy hiểm. Cùng với việc chuyển thóc thuế đầu năm 1953 hàng trung đội dân công dài hạn lên đường phục vụ chiến dịch đông xuân.

Phong trào đấu tranh đòi địch mở cống Tàng và cấy hết diện tích diễn ra gay gắt. Bốn địch sợ ta tiến công các đồn, bốn nên chúng không cho mở cống Tàng, giữ nước cả mênh mông, nhân dân ta không cấy cấy được. Mặt khác vẫn với âm

mưu phát quang và vòng đai trắng. Chúng không cho dân cấy vào gần các bốt. Có sự chỉ đạo của huyện, xã ta hiệp đồng với Thanh Hương lợi dụng triệt để các hình thức đấu tranh hợp pháp để thực hiện bằng được khẩu hiệu: "Phải mở cống Tàng, phải cho dân cấy hết diện tích".

Xã ta tổ chức cho nông dân họp và vạch trần âm mưu của giặc và bàn kế hoạch đấu tranh với chúng. Vì lợi ích sát sườn, vì sự sống còn, có Đảng lãnh đạo nên quần chúng rất hưởng ứng; Quần chúng viết đơn, cử nhiều đoàn đại biểu đến "khiếu nại" tại Bang, Quận lên Tỉnh Trưởng. Đoàn xã ta ra thì đoàn Thanh Hương vào; Đoàn họ ra, đoàn kia vào nhưng chúng vẫn gian ngoan xảo quyệt, chúng đổ dưa cho nhau; Quần chúng lại cử những đoàn đại biểu lên tận "Phủ thủ hiến Bắc Việt" đóng tại Hà Nội để khiếu nại và yêu sách. Quần chúng đấu tranh đối thoại với bọn nguy quyền đầu sỏ rất căng thẳng nhưng thái độ rất mềm dẻo, tình, lý phân minh và chặt chẽ, buộc bọn thủ hiến Bắc Việt phải chấp nhận yêu sách của quần chúng, quyết định giao cho Tỉnh trưởng giải quyết theo yêu cầu của dân. Cuối cùng bọn

giặc phải nhượng bộ, phải mở cống Tàng cho nước tiêu và cho dân cấy vào sát đường số 1 và gần tới chân bốt. Cuộc đấu tranh của nhân dân đạt yêu cầu dân cấy, dân cấy vui vẻ. Lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố và nâng lên.

Đối với giai cấp bóc lột, bọn điền chủ dựa vào thế giặc, chúng dùng áp lực của Bang Tàng, bốt Kỳ Cầu bắt nông dân xã ta phải nộp địa tô vụ chiêm năm 1953 cho chúng. Cuộc đấu tranh nảy lửa với hai kẻ thù lại được phát động; điển hình và nổi bật là nhân dân thôn Phúc Lai đấu tranh chống nộp tô cho địa chủ Phạm Bá ý tức là bọn Cả Hương, Tư Cầm.

Khi nắm được tình hình, Ban chi uỷ đã họp bàn kế hoạch lãnh đạo quần chúng đấu tranh với khẩu hiệu "Kiên quyết không để mất một hạt thóc lọt vào tay địch" và đã phân công cán bộ chủ chốt trực tiếp về họp với nhân dân thôn Phúc Lai. Thông báo tình hình âm mưu của địch, phổ biến yêu cầu, mục đích, khẩu hiệu và các phương pháp đấu tranh để quần chúng thảo luận, trên cơ sở thông suốt, quần chúng đã tổ chức lực lượng sẵn sàng đối phó. Để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của